

SỐ 21 - THÁNG 5 & 6 - 2016

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

ƯU TIÊN CHỌN LỰA NGƯỜI NGHÈO...tr.8



Công bố tin mừng
cứu thoát tội nhân và tố giác
mọi hình thức tội lỗi...tr.4

Ảnh bìa: Đức Tổng Giám Mục Giuse Ngô Quang Kiệt thăm Vũng Áng
Nguồn: facebook Lê Quốc Châu

LỜI NGỎ

Người Nghèo: Chính Nghĩa Của Hội Thánh

Hiến Chế Tín Lý về Bản Tính của Hội Thánh “*Ánh Sáng Muôn Dân*” tuyên bố lập trường lựa chọn phục vụ người nghèo như chứng từ thiết yếu cho lòng thủy chung của Hội Thánh đối với Đấng Sáng Lập:

Chúa Ki-tô được Chúa Cha sai đến “đem Tin Mừng cho người nghèo...chữa lành người bầm dập tâm can”, “để tìm kiếm và cứu vớt những gì đã mất.” Tương tự như vậy, Hội Thánh âu yếm ôm chầm hết tất cả mọi nạn nhân của kiếp người đau thương và nhận ra hình ảnh của Đấng Sáng Lập nghèo khổ của mình trong những người nghèo và đau khổ. Hội Thánh cố vận dụng hết khả năng để đáp ứng nhu cầu của họ và phục vụ chính Chúa Ki-tô hiện diện trong họ.¹

Vì được khai sinh để tiếp tục sứ mạng của Chúa Ki-tô là phục vụ ơn cứu độ con người, đặc biệt người nghèo và người đau khổ, nên những con người nghèo khổ chẳng những là ưu tiên hàng đầu của hoạt động truyền giáo, mục vụ của Hội Thánh, mà còn là lý do sinh tồn, là chính nghĩa của Hội Thánh nữa.

Không giống như các định chế kinh tế và chính trị, vốn sử dụng giai cấp bần cùng và bị áp bức làm tấm bình phong để biện minh cho lý do hiện hữu và che đậy những mưu đồ của chúng—đa phần đã được kinh nghiệm xương máu của lịch sử chứng minh là gian xảo và lừa dối—Hội Thánh lãnh nhận như một sứ vụ, với ủy nhiệm thư từ Chúa Ki-tô, công cuộc phục vụ với lòng yêu thương và kính trọng con người cụ thể, đang sống trong mọi điều kiện kinh tế, văn hóa, tôn giáo và chính trị thuận lợi và khó khăn của một xã hội cụ thể.

Hướng đến những người nghèo—do bị giựt mất miếng cơm manh áo; do bị tước bỏ điều kiện học hành; do bị cướp mất quyền làm người—và đau khổ—do không có phương tiện đối đầu với bệnh tật, thiên tai; do không có tiếng nói trước bất công; do không có khả năng tự vệ khi bị đàn áp, bị triệt đường sinh sống—Hội Thánh mạnh mẽ lên tiếng cam kết đứng về phía họ, cùng khóc cười, cùng ước mơ với họ.²

Không giống như các tổ chức thế tục chỉ coi người nghèo khổ như phương tiện để đạt thành tích, để phô trương quyền lực và xông hương lãnh tụ hoặc xiển dương ý thức hệ, Hội Thánh chỉ đơn giản phục vụ người nghèo khổ như hầu hạ chính Chúa.³

Xin hân hạnh giới thiệu cùng Quý Độc Giả trong số Tập San này những góc nhìn về *một Hội Thánh của người nghèo và vì người nghèo*, một Hội Thánh dám can đảm lên tiếng cho người nghèo—những người ở thời nào, dưới chế độ nào, cũng luôn chịu bao nhiêu áp bức bất công mà không có được tiếng nói để kêu oan—theo gương Chúa Ki-tô, Đấng đồng sinh đồng tử với người nghèo.

Ban Biên Tập

¹ Số 8.

² Xc *Vui Mừng Và Hy Vọng*, số 1.

³ Xc Mt 25. 40.

CÔNG BỐ TIN MỪNG CỨU THOÁT TỘI NHÂN VÀ TỔ GIÁC MỌI HÌNH THỨC TỘI LỖI

Lm. P.X. Nguyễn Văn Nhứt, O.P.

Từ đầu tháng 4 năm 2016 đến nay,⁴ sự kiện cá chết đến hàng ngàn tấn dọc theo bờ biển Việt Nam, từ Vũng Áng trở vào, khiến cho người dân, nhứt là các ngư dân trực tiếp chịu ảnh hưởng, sống trong tình trạng “*hoảng loạn, bần cùng và phẫn nộ*”⁵ mà vẫn chưa nhận được lời giải thích chính thức nào từ cơ quan hoặc viên chức có thẩm quyền của nhà nước về nguyên nhân nào, hậu quả nghiêm trọng ra sao, và ai là thủ phạm gây ra tai họa ấy.

Đã thấy xuất hiện trên các mạng thông tin xã hội những tiếng nói cá nhân và tập thể yêu cầu nhà nước phải minh bạch tin tức liên quan tới nạn cá chết hàng loạt, đồng thời khẩn cấp đề ra chính sách đối phó kịp lúc và hữu hiệu, nhằm bảo vệ sức khỏe, mạng sống của đồng bào và khắc phục hậu quả đối với môi trường sống của đất nước.

Về phía Hội Thánh Công Giáo, với ý thức sâu xa và chân thực về trách nhiệm đồng hành cùng quê hương và đồng bào Việt Nam, Đức Cha Phao-lô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Sài Gòn và là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, ngay từ hôm 30 tháng 4, năm 2016, đã ra bản “*Thông Báo Về Tình Trạng Cá Chết Bất Thường Tại Bờ Biển Miền Trung Việt Nam*” do chính Đức Cha ấn ký, gửi các linh mục, tu sĩ và giáo dân. Khi đề cập tới tai họa cá chết bất thường, Đức Cha đã sáng suốt—không những xét về luận chứng khoa học mà còn đứng trên quan điểm luân lý—gọi đó là “*một thảm họa môi trường*.”⁶ Tuy thấu hiểu nỗi lo âu và sốt ruột của đàn chiên đêm ngày chung số phận thẳm trầm với đồng bào Việt Nam máu mủ, Đức Tổng Giám Mục vẫn muốn người Công Giáo thấm nhuần giáo huấn Tin Mừng của Chúa Ki-tô, khi cùng với mọi người thành tâm thiện chí tìm giải pháp cho công thiện công ích, luôn trọng tinh thần đối thoại và chọn lựa giải pháp ôn hòa.⁷

Dưới đây là bản thông báo của Đức Tổng Giám Mục Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam:

⁴ Theo tin <http://thanhvien.vn/thoi-su/da-tim-ra-nguyen-nhan-ca-chet-nhung-chua-the-cong-bo-709407.html> ngày 2 tháng 6, năm 2016 trong cuộc họp báo Chính phủ thường kỳ, Ông Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết các nhà khoa học đã xác định được nguyên nhân cá chết, Thủ tướng đã giao các cơ quan chức năng mời tư vấn trong và ngoài nước để phân biện độc lập, và tìm cơ sở pháp lý để truy tố thủ phạm, nên chưa thể công bố.

⁵ Xc “*Thư Chung Về Thảm Họa Môi Trường Biển Miền Trung*”, do Đức Cha Phao-lô Nguyễn Thái Hợp, O.P., ấn ký ngày 13 tháng 5, năm 2016.

⁶ Xc “*Thông Báo Về Tình Trạng Cá Chết Bất Thường Tại Bờ Biển Miền Trung Việt Nam*” do Đức Tổng Giám Mục Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ấn ký, ngày 30 tháng 4, năm 2016.

⁷ Xc “*Thông Báo Về Tình Trạng Cá Chết Bất Thường Tại Bờ Biển Miền Trung Việt Nam*” do Đức Tổng Giám Mục Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ấn ký, ngày 30 tháng 4, năm 2016.

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
 72/12 Trần Quốc Tuấn – Phường 8
 Quận 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 ☎ (84.8) 3820 1829
 E.mail : vtpk.hdgm@gmail.com
 pdoebui@gmail.com

THÔNG BÁO

V/v Về tình trạng cá chết bất thường tại Miền Trung Việt Nam

Kính gửi : Quý Cha, Quý Tu sĩ Nam nữ và anh chị em giáo dân.

Trong những ngày qua, trước tình trạng cá chết bất thường kéo dài, hàng trăm nghìn hộ dân ven biển miền Trung đang gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống và gánh chịu nhiều hệ lụy. Về phía Nhà Nước và những cơ quan trách nhiệm vẫn chưa tìm ra rõ ràng nguyên nhân của sự kiện này.

Đây có thể gọi là một thảm họa môi trường mà Thông Điệp Laudato Si' đã đề cập đến. Trước thực trạng này, "*có nhiều cảm nghiệm về mặt môi sinh trong quần chúng*" (LS 55). Là những người Công giáo, chúng ta cũng ước muốn chia sẻ với bà con đồng bào miền Trung, đồng thời cũng lo lắng khi suy nghĩ về tương lai môi trường sống trên quê hương Việt Nam.

Chúng ta cần phải làm gì ? Đây không phải là điều đơn giản, vì "*về những vấn nạn cụ thể, trên nguyên tắc, Giáo Hội không có lý do để đề nghị một giải đáp dứt khoát và Giáo Hội hiểu, phải biết lắng nghe, sau đó đề nghị một cuộc tranh luận chân thành giữa các nhà khoa học, nhưng phải luôn tôn trọng các ý kiến khác biệt*" (LS 61).

Vì thế, trong lúc này, xin quý cha và anh chị em giáo dân, khi diễn tả những lo lắng và bức xúc của mình, tránh những hành động quá khích, dẫn tới xung đột, ảnh hưởng tới sản xuất, giao thông, vi phạm pháp luật.

Một cách cụ thể, chúng ta cùng cầu nguyện một cách đặc biệt cho tất cả bà con Miền Trung đang gặp cảnh khó khăn này và có được những hành vi chia sẻ, giúp đỡ thiết thực ngang qua Ủy Ban Bác Ái Xã Hội của HĐGMVN, của các Giáo phận và của các Giáo xứ.

Kính chào Quý Cha và anh chị em.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30-04-2016


 CHỦ - TỊCH
 + Phaolô Bùi Văn Đọc
 Tổng giám Mục
 Tổng Giáo Phận Tp. Hồ Chí Minh
 Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Trước tâm trạng lo âu, hoảng hốt của người dân, nhà nước vẫn chưa đưa ra thông tin chính thức về vấn đề cá chết hàng loạt ở biển miền Trung. Liên tiếp 2 ngày Chúa Nhật 1 và 8 tháng 5, 2016, người dân ở Hà Nội và Sài Gòn đã xuống đường bày tỏ quan tâm đặc biệt đến thảm họa biển bị nhiễm độc và đòi hỏi nhà cầm quyền phải minh bạch thông tin. Nhiều người biểu tình ôn hòa đã bị lực lượng an ninh hành hung và bắt giữ.

Ngày 13 tháng 5, 2016, Đức Cha Phao-lô Nguyễn Thái Hợp, O.P., Giám Mục Giáo Phận Vinh, Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, gửi đến "các linh mục, tu sĩ, giáo dân và tất cả mọi người" bức "*Thư Chung Về Thảm Họa Ô Nhiễm Môi Trường Biển Miền Trung.*"



TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐÒÀI
 Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An, Việt Nam
 Tel: +84.383.861.171; +84.948.051.966
 Fax: +84.383.861.215
 Email: tgmvinh@gmail.com
 Số: 0316/TMV-TGM

**“Chúng ta không thể đứng
 đứng trước bất cứ điều gì của trái đất”**
 (ĐGH Phanxicô, *Laudato Si*)

THƯ CHUNG

Về thảm họa ô nhiễm môi trường biển Miền Trung

Kính gửi: Quý Cha, quý Tu sỹ, quý bà con giáo dân và tất cả mọi người,

Trong những ngày qua, chúng ta đau lòng chứng kiến thảm họa ô nhiễm môi trường biển chưa từng thấy. Hàng trăm tấn cá chết trôi dạt vào bờ biển Miền Trung. Tôm, ngao sò, chim chóc, rừng ngập mặn đột nhiên chết hàng loạt, hệ sinh thái của thềm lục địa bị phá hủy. Hàng triệu ngư dân, người nuôi trồng thủy sản, làm muối, buôn bán hải sản, kinh doanh dịch vụ ăn uống và du lịch... đột nhiên rơi vào cảnh thất nghiệp và điêu đứng vì nghề nghiệp mưu sinh hoàn toàn bị đảo lộn. Hoảng loạn, bần cùng và phẫn nộ, đó là những khôn khổ mà người dân đang nếm trải.

Hiện nay, dù các người hữu trách chưa đưa ra kết luận chính thức, nhưng nhiều người vẫn định ninh rằng, chất thải có chứa độc tố kim loại nặng từ khu công nghiệp là nguyên nhân của thảm họa trên. Nếu thực sự như vậy thì thảm họa môi trường này có mức độ lâu dài và nguy hiểm vô cùng to lớn. Chắc chắn phải mất nhiều thập niên nữa hệ sinh thái của thềm lục địa Miền Trung mới khôi phục được. Về phương diện kinh tế, tuy chưa có thống kê cụ thể, nhưng nhiều người cho rằng, thiệt hại do thảm họa môi trường này gây ra vượt rất xa lợi nhuận mà một khu công nghiệp có thể mang lại.

Hậu quả của nhiễm độc kim loại nặng đối với sức khỏe con người còn khủng khiếp hơn. Các độc tố này sẽ tồn tại lâu dài trong lòng biển. Nước biển và hải lưu sẽ làm loãng nồng độ chất độc để không gây chết tức thì cho sinh vật biển, nhưng các sinh vật này sẽ bị tác hại lâu dài qua việc hấp thụ độc tố từ chuỗi thức ăn. Khi con người tiêu thụ thủy sản, nước mắm, muối có nhiễm độc, các độc tố này sẽ xâm nhập và tích lũy ngày càng nhiều trong cơ thể. Đến một lúc nào đó hàm lượng độc tố này vượt ngưỡng cho phép, chúng sẽ gây bệnh tật như ung thư, tổn thương não... và có thể gây dị dạng, quái thai cho các thế hệ sau.

Mặc dù tầm mức nguy hiểm của thảm họa to lớn như vậy, nhưng đã hơn một tháng qua, các nhà chức trách vẫn né tránh việc công bố nguyên nhân và thủ phạm gây ra thảm họa này. Bên cạnh đó một số người còn khuyến khích dân chúng tiêu thụ thủy hải sản một cách thiếu căn cứ khoa học. Trong khi đó, thật khó hiểu khi nhà cầm quyền lại nặng tay đàn áp những người biểu tình ôn hòa đòi trả lại môi trường trong sạch cho người dân.

Đứng trước thảm trạng này, chúng ta phải có thái độ như thế nào?

Thánh Công Đồng Vaticanô II dạy rằng: *“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và âu lo của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và âu lo của người môn đệ Đức Kitô, không có gì đích thực nhân loại mà không có âm vang trong cõi lòng người Kitô hữu”* (CĐ Vaticanô II, *Gaudium et Spes*, số 1).

Vì vậy, chúng ta không thể nào đứng đứng trước thảm họa ô nhiễm môi trường đang phá hủy không những vùng biển Miền Trung mà còn gây thảm họa lâu dài cho cả dân tộc. Thật vậy, chúng ta đang đối diện với một vấn đề vô cùng quan trọng, không chỉ liên quan đến chính mỗi người chúng ta mà còn liên quan đến nhiều thế hệ. Có thể nói rằng, biển kêu gào thảm thiết vì bị bức tử và mọi người, mọi vật đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thảm họa này. Chúng ta cần biết rằng việc phá hoại môi trường, làm nhơ bần nguồn nước, đất đai và không khí bằng những

độc tố là tội lỗi, và sẽ gánh lấy hậu quả. Vì “*tội lỗi chống lại tự nhiên, cũng là tội lỗi chống lại chúng ta và là tội lỗi chống lại chính Thiên Chúa*” (ĐGH Phanxicô, *Laudato Si*, số 8).

Theo giáo huấn của Đức Thánh Cha Phanxiô, chúng ta không thể dung thứ bất cứ thái độ vô cảm và vô trách nhiệm nào đối với môi trường. Đồng thời, chúng ta có quyền đòi hỏi người khác, trong lúc tìm cách đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại, không được tác hại đến các thế hệ tương lai. Chúng ta có quyền yêu cầu các nhà hữu trách phải tạo lập một hệ thống pháp lý chặt chẽ và hữu hiệu để bảo vệ môi sinh. Không cho phép những ai lạm dụng quyền lực và dựa vào mô hình kinh tế - kỹ thuật để phá hoại đất nước, sự tự do cũng như công bằng xã hội (x. ĐGH Phanxicô, *Laudato Si*, số 53 và số 59).

Vì thế, tôi tha thiết mời gọi Anh Chị Em thể hiện căn tính Kitô hữu của mình, có trách nhiệm với quê hương đất nước và các thế hệ tương lai, đồng thời hiệp thông chia sẻ với những người đang là nạn nhân của thảm họa ô nhiễm môi trường bằng những việc làm cụ thể sau đây:

- Biết sẵn sàng từ bỏ lối sống hưởng thụ coi thường môi sinh và cương quyết không sản xuất, chế biến “thực phẩm bẩn” gây hủy hoại sức khỏe, tổn thương đến tính mạng của đồng bào mình; từ bỏ lối phát triển kinh tế không những không bền vững mà còn hủy hoại đến môi sinh;
- Giúp đỡ những anh chị em đang là nạn nhân của thảm họa này qua sự thăm viếng, động viên tinh thần cũng như giúp đỡ bằng vật chất;
- Chủ động tiêu hủy, chôn cất một cách an toàn nhất có thể, những sinh vật biển bị chết để ngăn chặn chất độc phát tán; không tàng trữ, buôn bán những hải sản, thực phẩm chế biến từ hải sản đã nhiễm độc hoặc nghi ngờ nhiễm độc;
- Hợp tác với những cá nhân và tổ chức thành tâm thiện chí để tìm ra nguyên nhân gây thảm họa, đồng thời nỗ lực tìm kiếm biện pháp khắc phục thảm họa này;
- Thực hiện quyền công dân được Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và các Công ước Quốc tế quy định; thể hiện một cách ôn hòa quyền đòi hỏi sự minh bạch trong việc điều hành đất nước, cũng như xử lý thảm họa và buộc những kẻ đã gây ra phải bị xét xử đúng với công lý.

Đặc biệt, tôi tha thiết mời gọi Anh Chị Em cầu nguyện cho công cuộc bảo vệ môi trường, bảo vệ sự thật và quyền được sống trong một môi trường lành mạnh, hài hòa và bền vững. Rất có thể con cháu chúng ta sau này sẽ hỏi: *Vào thời điểm đất nước lâm nguy, Biển Đông bị ô nhiễm, ông, bà, cha, mẹ đã làm gì để cứu biển và cứu chúng con?* Tin tưởng vào lời hứa của Đức Mẹ Fatima, tôi kêu gọi mọi người siêng năng lần hạt Mân Côi, để nhờ sự phù hộ của Đức Mẹ, chúng ta không những biết can đảm bảo vệ non sông đất nước mà còn không để lại hệ lụy cho thế hệ tương lai.

Xin Chúa chúc lành và ban bình an cho mọi người trên đất nước Việt Nam thân yêu.

*Kỷ niệm 99 năm ngày Đức Mẹ hiện ra lần thứ nhất tại Fatima,
Xã Đoài, ngày 13 tháng 5 năm 2016*

GIÁM MỤC GIÁO PHẬN VINH



✠ **Phaolô Nguyễn Thái Hợp**

Bức thư chung của vị chủ chăn Giáo Phận Vinh, nơi người dân từ bao thế hệ sống nhờ vào nguồn tài nguyên hải sản nay đang bị ảnh hưởng nặng nề nhất vì thảm họa môi trường biển, được coi vừa như là tiếng kêu cứu thống thiết của các nạn nhân mong chờ tấm lòng tương trợ của đồng bào người Việt, vừa

như là tuyên ngôn mạnh mẽ, quyết liệt đòi mọi người có trách nhiệm phải cung cấp thông tin minh bạch về thảm họa biển nhiễm độc và thực thi công lý đối với những kẻ gây ra tội ác.

Nội dung bức thư chung gồm 3 phần: phần 1 đưa ra những luận chứng khoa học, chứng minh sự việc vừa xảy ra là một thảm họa gây hậu quả vô cùng nguy hại, trầm trọng; phần 2 dẫn chứng giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo để giúp mọi người nhận ra *“tội chống lại thiên nhiên cũng là tội chống lại con người và là tội chống lại Thiên Chúa”*; và phần 3 gồm có 5 đề nghị hành động cụ thể góp phần giải quyết thảm họa.

Trong phần 1, bức thư khẳng định sự kiện cá chết hàng loạt chỉ là phần nổi có thể quan sát được của một *thảm họa môi trường*. Cụm từ “thảm họa” được nhắc lại 16 lần để độc giả không lơ đãng chú tâm đến nội dung chính yếu của bức thư là lời báo động khẩn cấp về một tai họa khủng khiếp vừa xảy ra trên vùng biển miền trung, gây hệ lụy cho cả đất nước và toàn thể dân tộc Việt Nam. Di hại của thảm họa vừa có độ rộng, không những chỉ giết hại một số tôm cá, sò ốc, nhưng còn hủy diệt môi trường, tàn phá mọi khả năng sinh trưởng và tồn tại của mạng lưới thực vật và sinh vật suốt thềm lục địa Việt Nam. Về độ dài, sức tàn phá sẽ còn tiếp tục nhiều thập niên tới, ảnh hưởng trầm trọng trên nhiều thế hệ con cháu. Hậu quả khó lòng tránh khỏi, ngoài cái chết nhanh chóng hay dần mòn của những đồng bào tiêu thụ các loại hải sản nhiễm độc, còn là các chứng bệnh hiểm nghèo như ung thư, tổn thương não, quái thai.



ĐGM Phaolô Nguyễn Thái Hợp tặng quà cho các giáo xứ chịu thiệt hại nặng nề từ thảm họa môi trường biển. Nguồn: <http://saigonplanner.com>

Phần 2 của bức thư xác lập lập trường của người Ki-tô hữu là phải cùng với đồng loại và đồng bào, đem tất cả tâm huyết, tài năng đảm trách công cuộc xây dựng quê hương trần thế này, xem đó như là chuẩn mực để lượng định danh xưng “môn đệ Chúa Ki-tô.” Một trong những hình thức dẫn thân của Ki-tô hữu lúc này là hết lòng hoạt động bảo vệ môi trường sống của con người, bởi lẽ đó là một trách nhiệm luân lý. Chính vì thế, việc lên tiếng đòi hỏi những ai chăm lo đời sống kinh tế, chính trị của đất nước phải hành xử thích đáng, minh bạch theo luật pháp công chính, không được lạm dụng quyền lực phá hoại đất nước, xâm phạm tự do và công bằng xã hội.

Ở phần 3, bức thư đưa ra 5 đề nghị cụ thể: một, không sản xuất, chế biến “thực phẩm bẩn”; hai, giúp đỡ đồng bào nạn nhân thảm họa bằng mọi phương tiện; ba, tiêu hủy hải sản nhiễm độc một cách an toàn nhất; bốn, tìm cho bằng được nguyên nhân gây ra thảm họa và đưa ra biện pháp khắc phục; năm, đòi hỏi minh bạch trong việc điều hành đất nước, xử lý thảm họa và đưa thủ phạm ra trước công lý.

Bức thư chung của Đức Cha Phao-lô Nguyễn Thái Hợp, O.P., là một minh họa cụ thể, sinh động của việc thực thi 2 trách nhiệm bất kỳ một Ki-tô hữu nào cũng lấy làm vinh hạnh đảm trách do ơn gọi làm “ánh sáng trần gian” và “muối cho đời”,⁸ đó là lớn tiếng *công bố* Tin Mừng Tình Thương Thiên Chúa, Đấng thân hành hòa giải với tội nhân, đồng thời bằng thái độ ôn hòa song mạnh mẽ *tố giác* tất cả những sai lầm, tội lỗi xuất hiện dưới mọi vỏ bọc.⁹



Người dân biểu tình tại Hà Nội, Việt Nam, ngày 1 tháng 5 năm 2016.
 Nguồn: <http://www.voatiengviet.com>

⁸ Xc Mt 5:13-16.

⁹ Xc Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, các số 2 và 6.

Ưu Tiên Chọn Lựa Người Nghèo

Lm. Phan Tấn Thành, O.P.

Sách Tóm lược Giáo Huấn Xã Hội đã xếp mục “Ưu tiên chọn lựa người nghèo” như là một thành phần của nguyên tắc “các tài nguyên được dành cho mọi người” (số 182-184). Trong bài này, chúng tôi muốn trình bày hai điểm: 1/ Người nghèo trong Thánh kinh. 2/ Ưu tiên chọn lựa người nghèo trong giáo huấn của hai Đức thánh cha Gioan Phaolô II và Phanxicô.



I. Người Nghèo Trong Kinh Thánh

Chúng ta đã được nghe giảng nhiều lần về chân phúc dành cho người nghèo (Lc 6,20: “Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì nước Thiên Chúa là của anh em”). Phải chăng đây là một tuyên ngôn dành cho giai cấp bản cố nông? Chắc hẳn là không!

A. Những lối tiếp cận khác nhau về “người nghèo”.

Để tránh hiểu lầm, chúng ta nên phân biệt nhiều loại “ngôn ngữ”¹⁰:

1. Trong *ngôn ngữ thường ngày*, cái “nghèo” thường đi đôi với “túng”, “khổ”, “cực”. Nhưng khi bước sang kinh-tế-học, thì các từ đó không đồng nghĩa với nhau, bởi vì các nhà chính trị thường ấn định một tiêu chuẩn để định nghĩa các cấp: bản cùng, vô sản, rồi tiến lên các bậc cao hơn. Tiêu chuẩn này dựa trên tài sản vật chất. Các nhà xã-hội-học còn sử dụng nhiều tiêu chuẩn khác để định lượng tình trạng nghèo khổ. Người nghèo không chỉ là người không đủ cơm ăn áo mặc, mà còn thiếu những nhu yếu căn bản để sống xứng với nhân phẩm (giáo dục, công ăn việc làm, quyền công dân): cái nghèo lôi kéo theo sự dốt nát, tồi tệ (“Cái khó bó cái khôn!” “Bản cùng sinh đạo tặc!”). Dưới cái nhìn đó, cảnh nghèo là một tai ương xã hội. Người tín hữu có nhiệm vụ tham gia vào chiến dịch “chống đói giảm nghèo”, chứ không thể nào cố động duy trì cái nghèo.

¹⁰Trích lại Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh XIII: Mang Tin Mừng vào các thực tại trần thế*, NXB Tôn giáo 2015, trang 262-267.

2. Tuy nhiên, cái nghèo có thể mang một giá trị tích cực nếu nhìn dưới một khía cạnh *tâm lý đạo đức*. Người nghèo không phải là người cơ cực túng quẫn, nhưng là người đủ ăn đủ mặc và “an cư lạc nghiệp”. Có ý kiến giải thích rằng tính từ *pauper* (trong tiếng La tinh, từ đó chuyển ngữ sang tiếng Pháp là *pauvre*, tiếng Anh là *poor*) bắt nguồn bởi *paucum*, có nghĩa là “ít” (không nhiều, nhưng không phải là không có gì): một người tuy ít tiền của nhưng cảm thấy đủ thì vẫn sướng hơn kẻ có nhiều tiền nhưng lòng tham vô đáy! Sự vui sướng hoặc cực khổ không nhất thiết gắn liền với tình trạng giàu hay nghèo xét về tài sản sở hữu: có người nghèo mà an vui, và có người giàu mà lao đao.

3. Lên cấp độ cao hơn, cái nghèo không chỉ được nhìn trong tương quan với tài sản vật chất, nhưng *trong tương quan với Thiên Chúa*. Đối diện với vị Chủ tể vạn vật, con người ý thức thân phận thọ tạo mỏng manh của mình, và do đó tất cả những gì mình đang chiếm hữu thì sớm muộn cũng tới lúc phải buông ra. Từ đó, họ sẽ nhìn vạn vật với cặp mắt khác: họ lãnh nhận tất cả như hồng ân với tâm tình tri ân, nhưng không gán cho chúng giá trị tuyệt đối. Họ không khư khư muốn chiếm giữ tất cả cho mình, nhưng cũng muốn chia sẻ cho những người túng thiếu. Đây mới là viễn cảnh của chân phúc người khó nghèo: sự khó nghèo đặt trong mối tương quan với Thiên Chúa, là Chủ tể của vạn vật, là Cha Quan phòng cho hết mọi người. Sự khó nghèo không chỉ liên quan đến việc chiếm hữu tài sản vật chất, nhưng còn đi kèm theo nhiều nhân đức khác: khiêm tốn, đôn sơ, tín thác, quảng đại, phục vụ...

B. Quan điểm của Kinh thánh về sự giàu nghèo

Sau đôi lời mở đầu như vậy, chúng ta hãy tìm hiểu quan điểm của Kinh thánh về tài sản và sự giàu nghèo, trước tiên là trong Cựu ước, kế đó là trong Tân ước. Chúng ta sẽ nhận thấy nhiều lối trình bày khác nhau.

1) Cựu Ước

Sách Tóm lược Giáo Huấn Xã Hội của Hội thánh số 323 lưu ý rằng Cựu ước không lên án sự giàu sang, nhưng chỉ trích những sự lạm dụng tiền của. Nói đúng ra, trong Cựu ước, chúng ta nhận thấy có nhiều trào lưu tư tưởng, tùy thuộc vào thể văn cũng như vào hoàn cảnh lịch sử.

a) Các sách Lịch Sử

Mở đầu Sách thánh, chúng ta thấy rằng vũ trụ này do Thiên Chúa tạo dựng nên cho con người. Các tài nguyên vật chất do Chúa làm ra, và mang phúc lành của Ngài, chứ không phải là đồ xấu xa. Hơn thế nữa, sự giàu sang thịnh vượng còn được coi như phần thưởng dành cho những ai tuân giữ luật Chúa.

Tuy nhiên, bên cạnh bức tranh tuyệt mỹ của buổi khởi nguyên, chúng ta cũng thấy những mệnh lệnh, cấm đoán. Như chúng ta đã biết, trong số Mười giới răn, có nhiều điều liên quan đến việc tuân giữ công bằng: phải tôn trọng sinh mạng, tài sản của tha nhân; ai làm trái ngược là xúc phạm đến chính Thiên Chúa, bởi vì Ngài là chủ của mọi sinh mạng, là Đấng bảo vệ công lý, đặc biệt là kẻ mồ côi, goá bụa, tha hương. Giới răn thứ bảy (chớ trộm cắp: Xh 20,15; Đnl 5,19) kèm theo nhiều nghĩa vụ, tựa như: không được cho vay lấy lời (Đnl 23,20), trả lương cho nhân công (Đnl 24,14), bảo vệ đồ thế chấp (Đnl 24,10-13.17-18). Thêm vào đó, còn hai định chế quan trọng nhằm hoàn trả lại đồ vật cho chủ, đó là: năm Sabát (7 năm 1 lần: giải phóng các người nô lệ, xóa

nợ, Xh 21,2-11; 23,10-11; Đnl 15,1-18) và năm Toàn xá (50 năm một lần: trả lại đất đai và nhà cửa cho chủ cũ).

b) Các Ngôn Sứ

Các ngôn sứ sống vào những thời buổi khác nhau, với những hoàn cảnh xã hội khác nhau (thời quân chủ thịnh vượng, thời phân tranh, thời lưu đầy, thời hồi hương). Tuy vậy, các ngài gặp nhau ở vài nguyên tắc chính yếu, đó là:

- nhấn mạnh đến nghĩa vụ phải trung thành với giao ước, cách riêng về việc tôn trọng sự công bằng đối với những thành phần thấp kém: kẻ mồ côi, người goá bụa. Thiên Chúa đã tự đồng hóa với họ để bênh vực họ (Is 1,17);

- các ngôn sứ sau thời lưu đầy còn mở rộng sự săn sóc của Thiên Chúa dành cho mọi thọ tạo (chứ không chỉ giới hạn vào dân Israel); từ đó đặt ra nghĩa vụ phải giữ công bình kể cả đối với kẻ ngoại kiều nữa.

- Thiên Chúa giàu lòng thương xót: Ngài cứu vớt kẻ yếu đuối và tội lỗi.

Từ những nguyên tắc ấy, các ngôn sứ diễn đạt ra những yêu sách cụ thể, đòi hỏi dân Israel không những phải tuân giữ các luật lệ về phụng tự mà còn các nghĩa vụ đối với tha nhân: từ chỗ chia sẻ bánh cho người đói (Is 58,7) cho đến chỗ buôn bán sòng phẳng, xử kiện công minh, cách riêng nơi các ngôn sứ Amos, Hôsê, Isaia, Giêrêmia, Mikha, Khabacuc (xc. Am 8,4-6; Is 5-8-10; Gr 22,13-19).

Cách riêng về tài sản, các ngôn sứ thường cảnh cáo về nguy cơ thờ tiền thay cho thờ Chúa (tội ngẫu tượng), cũng như về lòng tham đưa đến việc đóng cửa lòng trước tha nhân.

c) Các sách Khôn Ngoan

Chúng ta gặp thấy những suy tư về cách sử dụng tài sản nơi các tác phẩm: Châm ngôn, Khôn ngoan, Giảng viên, Huấn ca. Giọng văn của họ không nóng bỏng như lời của các ngôn sứ. Họ nhìn đời cách bình thản và thực tế. Họ nhận thấy mặt trái mặt phải của giàu sang.

- Một đàng, tiền của là cái phù vân, nay còn mai mất (sách Giảng viên)

- Đàng khác, tiền của cũng là phúc lành của Thiên Chúa, ra như là phần thưởng dành cho những kẻ trung thành với giao ước. Dù sao, chúng cũng chỉ là tương đối thôi, khi so sánh với điều Thiên tuyệt đối là sự Khôn ngoan.

Từ đó, họ có thái độ trung dung đối với tài sản: đừng bám víu tài sản cách vô độ, nhưng họ cũng xin Chúa đừng để rơi vào cảnh túng thiếu (xem lời nguyện trong sách Châm ngôn 30,7-9).

2) Giáo Huấn Của Chúa Giêsu

“Con chồn có hang, con chim có tổ, Con Người không có chỗ gối đầu” (Lc 9,58): phải chăng Chúa Giêsu thuộc thành phần vô sản, vô gia cư, vô nghề nghiệp?

Một lãnh vực khá hấp dẫn của các sử gia về Kitô giáo là nghiên cứu bối cảnh xã hội thời Đức Giêsu cũng như về hoàn cảnh kinh tế của bản thân Người. Bối cảnh xã hội của vùng Palestina đã được nhiều người nói đến rồi (thí dụ: các giai cấp xã hội, đời sống kinh tế của họ); lý lịch kinh tài của Đức Giêsu thì còn nằm trong vòng tranh cãi. Chắc chắn Người không thuộc hạng người giang hồ, vô gia cư vô nghề nghiệp. Có lẽ Người thuộc vào hạng các rabbi lưu động, sinh sống nhờ sự đóng góp của những người mộ mến. Các môn đệ của Người thuộc nhiều thành phần khác nhau: thuyền chài, tiểu thương. Người lui tới các nhân viên thu thuế, dùng bữa với các người Pharisêu, nghĩa là giới có địa vị trong xã hội. Người không mật sát những kẻ giàu có như là những kẻ bóc lột hà hiếp: Người tiếp đón ông Nicôđêmô và ông Giuse Aritmatêa.

Những lời giảng của Đức Giêsu về sự khó nghèo và giàu sang không nhắm đến tương quan trong xã hội cho bằng trong bối cảnh của triều đại Thiên Chúa.

Chúa Giêsu đòi hỏi nơi vài môn đệ một sự từ bỏ triệt để (gia đình, tài sản) để dẫn thân phục vụ Nước Trời; nhưng không phải tất cả mọi người đều theo con đường từ bỏ ấy. Trọng tâm của giáo huấn luân lý của Người là tình yêu: tình yêu mới là tiêu chuẩn đánh giá mọi thực thể khác. Tiền bạc có thể làm cho con tim thành cứng cõi trước nhu cầu của tha nhân (Lc 12,15), hoặc trở thành thần tượng (Lc 16,19-31; xc. Gc 5,1-6; 1Ga 3,17; 1Cr 16 và 2Cr 9), nhưng tự nó tiền bạc không phải là điều xấu. Tiền bạc có thể được sử dụng tốt vào việc bác ái.

3) Hội Thánh Tiên Khởi

Những chương đầu tiên của sách Tông đồ Công vụ đã mô tả một nếp sống kiểu mẫu cho các Kitô hữu thuộc mọi thời đại: tất cả mọi người sống đồng tâm nhất trí trong đức tin, phụng vụ và chia sẻ tài sản (Cv 2,42-45; 4,32-35; 5,12-16). Tuy nhiên điểm cuối cùng xem ra là một lý tưởng hơn là một quy tắc.¹¹ Các chủ nghĩa cộng sản cũng lấy hứng từ đó. Các dòng tu cũng cố gắng sống lý tưởng đó.

Tuy nhiên, tình liên đới giữa các tín hữu không chỉ biểu lộ qua việc để chung tài sản, nhưng còn qua những hình thức khác, chẳng hạn như các cuộc quyên góp để cứu trợ (do thánh Phaolô tổ chức để giúp giáo đoàn Giêrusalem gặp cảnh đói kém: 2Cr chương 8-9). Thánh Phaolô nhắc nhở các tín hữu rằng việc chia sẻ niềm tin cũng mang theo việc chia sẻ của cải vật chất.

C. Thiên Chúa yêu thương người nghèo

Từ những điều vừa nói, ta có thể hiểu được những giáo huấn Kinh thánh khi nói đến thái độ của Thiên Chúa yêu thương người nghèo. Chắc chắn là Thiên Chúa không muốn để cho con người phải làm than khổ sở.

Lịch sử Israel bắt đầu với chuyện Thiên Chúa hiện ra để giải thoát dân tộc này đang bị bóc lột đàn áp (x. Xh 3,7-8). Đây là một khía cạnh được Sách thánh nói nhiều: Thiên Chúa động lòng trắc ẩn trước nỗi khổ của người cùng cực, và Ngài ra tay cứu vớt họ. Không lạ gì mà Thánh vịnh đầy những lời kêu cầu xin Thiên Chúa can thiệp giúp đỡ những kẻ túng quẫn. Ở đây, người “nghèo” được hiểu về cả lãnh vực vật chất và tinh thần: những người bị áp bức, bị đối xử bất công, bị xã hội loại trừ.

¹¹ Trường hợp của hai vợ chồng Anania và Saphira cho thấy rằng có những người đã không áp dụng.

Từ đó, Thiên Chúa cũng muốn rằng thái độ của Ngài phải phản ánh trong các luật lệ xã hội (ít là tại Israel): nhà cầm quyền không những phải xử án theo công lý, nhưng phải quan tâm đến các thành phần yếu kém: cô nhi, quả phụ, ngoại kiều (x. chẳng hạn Xh 20,20-22; Đnl 24,17-18).

Mặt khác, khi loan báo thời cánh chung, các ngôn sứ gắn liền vai trò của Đấng Mêsia với nhiệm vụ cứu giúp những kẻ nghèo hèn, bị áp bức. Chúa Giêsu đã áp dụng những đoạn văn ấy cho mình (Lc 4,18-19). Cách riêng, Thánh Luca trình bày sự gắn gũi của Đức Giêsu đối với những người nghèo, những người đau khổ, những người bị bỏ rơi. Dù sao, một điều mới mẻ là Chúa Giêsu không chỉ gắn gũi những người “nghèo” về vật chất nhưng nhất là những người nghèo về tinh thần, những người ý thức thân phận tội lỗi của mình và cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa. Như chúng ta đã biết, những người “thu thuế” không nghèo về tiền bạc, nhưng họ đã được Chúa Giêsu quan tâm đặc biệt, bởi vì họ không dám tự hào về những công trạng của mình, nhưng thành thực khiêm tốn trước mặt Chúa (x. Lc 18,9-14). Mẫu gương của “người nghèo” về tinh thần là Đức Maria, người đã cảm thấy được Chúa yêu thương đặc biệt vì đã trở thành bé nhỏ trước mặt ngài (x. kinh Magnificat).

Các môn đệ của Đức Giêsu được mời gọi hãy trở nên nghèo khó, theo nghĩa là không tham lam của cải, sống tín thác vào Thiên Chúa, nhưng đồng thời cũng san sẻ cho người nghèo, những người mà Chúa Giêsu đã nhận làm anh em (x. Mt 25,40).

II. Lòng Ưu Ái Dành Cho Người Nghèo Trong Giáo Huấn Xã Hội

Mối quan tâm của Giáo hội (bao gồm cả các giáo dân) dành cho những người nghèo đã được thực hiện trong suốt lịch sử¹², và là một điểm son của Kitô giáo.

Vào những thế kỷ gần đây, với cuộc cách mạng kỹ nghệ, người ta nhận thấy rõ rệt hơn sự xuất hiện của giới “vô sản” bên cạnh các nhà “tư bản”. Nhiều tác giả của thuyết xã hội giải thích rằng nguồn gốc của hiện tượng “nghèo” là sự bóc lột của giai cấp tư bản. Xã hội được phân chia làm hai giai cấp: tư bản và vô sản. Theo họ, đứng trước hiện tượng này, ta không thể thờ ơ, nhưng phải nhập cuộc và bày tỏ thái độ: đứng về phía người nghèo (những người bị bóc lột), và chống lại người giàu (những kẻ bóc lột).

Chủ trương vừa rồi được phổ biến bên châu Mỹ Latinh sau công đồng Vaticanô II, do các tác giả “Thần học giải phóng”. Tuy chủ trương này có phần đúng của nó, nhưng cách thức diễn tả mang giọng điệu đấu tranh giai cấp, ra như bắt buộc Giáo hội phải đứng về phía người nghèo để chống lại người giàu! Đức Gioan Phaolô II đã sửa lại công thức “chọn lựa người nghèo” thành “lòng ưu ái dành cho người nghèo”. Sách Tóm lược Giáo Huấn Xã Hội (số 182) đã trưng dẫn các văn kiện: Dẫn văn đọc tại Hội nghị các giám mục châu Mỹ Latinh lần III (Puebla 28/1/1979), Thông điệp *Sollicitudo rei socialis*, 42; Thông điệp *Evangelium vitae* 32, Tông thư *Tertio millennio adveniente*, 51; Tông thư *Novo millennio ineunte* 49; Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo số 2443-2448 (trích dẫn *Centesimus annus*, 57).

¹² Xem bài viết của LM Antoni Esteve I Sera, *Hoạt động bác ái của Hội thánh qua các thời đại*, trong “Thời sự thần học” số 56 (tháng 5/2012) trang 36-56.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin dịch **bài huấn từ của Thánh Gioan Phaolô II**, ngày 27/10/1999, trong khuôn khổ chuẩn bị Năm Thánh 2000.

1. Công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh đến một khía cạnh đặc trưng của đức ái, bắt nguồn từ Đức Kitô, Người đã làm gương cho chúng ta đến gặp gỡ những người nghèo. Đức Kitô được Chúa Cha sai đến để “loan báo Tin mừng cho người nghèo và nâng dậy những kẻ bị áp bức” (Lc 4,18), để “đi tìm và cứu vớt những gì đã lạc mất (Lc 19,10). Một cách tương tự như vậy, Hội Thánh ôm ấp tất cả những kẻ sầu khổ do sự yếu đuối của con người; hơn thế nữa, Hội Thánh nhìn nhận nơi những người nghèo và khổ, hình ảnh của Đấng sáng lập nghèo khó và nhẫn nhục, và cố gắng làm vui những nhu cầu của họ và phục vụ Đức Kitô ở nơi họ” (Lumen gentium, 8). Hôm nay chúng ta đào sâu lời dạy của Kinh Thánh về những động lực của lòng ưu ái đối với người nghèo.

2. Trước hết, nên ghi nhận rằng, từ Cựu ước sang Tân ước, đã có một sự tiến triển trong việc đánh giá người nghèo và tình cảnh của họ. Trong Cựu ước, thường gặp thấy niềm xác tín rằng giàu sang thì tốt hơn là nghèo khổ; sự giàu sang là phần thưởng mà Thiên Chúa dành cho người công chính và kính sợ Thiên Chúa: “Phúc cho ai biết kính sợ Chúa, vui thích với lề luật của Ngài! Họ sẽ được hưởng phú quý giàu sang” (Tv 112,1.3). Sự nghèo nàn bị xem như là hình phạt dành cho kẻ không tuân theo lời dạy của đấng khôn ngoan (x. Cn 13,18).

Tuy nhiên, dưới khía cạnh khác, người nghèo trở thành đối tượng của sự quan tâm đặc biệt, xét vì người nghèo là nạn nhân của sự bất công. Các ngôn sứ đã cảnh cáo nặng nề tình trạng này. Ngôn sứ Amos (x. 2,6-15) đã liệt tội đàn áp người nghèo vào trong danh sách những tội ác của Israel: “Họ buôn bán người công chính, họ trả giá người nghèo bằng một đôi dép, họ đè bẹp đầu những người yếu thế xuống đất đen, họ bẻ cong nẻo đường của những kẻ thấp bé” (Am 2, 6-7). Ông Isaia cũng liên kết cảnh nghèo này với tội bất công: “Khốn thay những kẻ đặt ra những luật lệ bất công, những kẻ viết nên các chỉ thị áp bức, để cản người yếu hèn hưởng công lý, tước đoạt quyền lợi của người nghèo trong dân tôi, để biến bà góa thành môi ngon cho chúng, và bóc lột kẻ mồ côi” (Is 10,1-2).

Mối liên hệ ấy đã giải thích những quy luật đặt ra để bảo vệ những người nghèo và những kẻ thấp kém trong xã hội: “Đừng hành hạ bà góa và trẻ mồ côi. Nếu người hành hạ họ và họ kêu cầu Ta, thì Ta không bỏ qua tiếng than của họ (Xh 22,21-22; x. Cn 22,22-23; Hc 4,1-10). Bảo vệ người nghèo là tôn vinh Thiên Chúa, Cha của những người nghèo. Vì thế, Sách Thánh khuyến khích hãy quảng đại với người nghèo (x. Đnl 15, 1-11; 24, 10-15; Cn 14,21; 17,5).

Đi sâu hơn nữa, đề tài nghèo khó mang một giá trị tôn giáo. Thiên Chúa nói với những người nghèo “của Ngài” (x. Is 49,13), những kẻ tự đồng hóa với “số còn sót lại của Israel”, một dân tộc khiêm tốn, nghèo hèn, theo kiểu nói của ngôn sứ Xôphônia (x. 3, 12). Isaia, trong đoạn văn nói về chồi nảy sinh ra từ cội nguồn Giêsê (11,4), cũng loan báo rằng vị Mêsia tương lai sẽ quan tâm đến những người nghèo khó : “ người sẽ xét xử công minh cho kẻ thấp cổ bé miệng, và phán quyết vô tư bên kẻ nghèo trong xứ sở”.

3. Vì lý do ấy, trong Tân ước, những người nghèo được nghe công bố tin vui giải thoát, như Đức Giêsu đã áp dụng cho mình những lời của ngôn sứ Isaia: “Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công

bổ cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa (Lc 4,18; x Is 61,1-2).

Cần có tâm tình của người nghèo thì mới được vào “Vương quốc của trời” (x. Mt 5,3; Lc 6,20). Trong dụ ngôn về bữa đại tiệc, những người nghèo, cùng với những người tàn tật, đui mù, què quặt, tắt một lời, những thành phần làm than khổ, bị gạt bỏ, được mời vào dự tiệc (x. Lc 14,21). Thánh Giacôbê (2,5) đặt câu hỏi: nào Thiên Chúa đã chẳng chọn những kẻ nghèo khó trước mặt người đời, để họ trở nên người giàu đức tin và thừa hưởng vương quốc Ngài đã hứa cho những ai yêu mến Ngài sao?”

Lòng khó nghèo “theo Tin mừng” luôn hàm ngụ lòng yêu thương những người nghèo trên đời này. Trong năm thứ ba chuẩn Đại Năm Thánh 2000, cần phải tái khám phá Thiên Chúa là Cha quan phòng, nghiêng mình xuống trên những nỗi khổ đau của con người để an ủi những ai đang trải qua cảnh ngộ ấy. Lòng bác ái của chúng ta cần được diễn tả ra khả năng chia sẻ và sự thăng tiến nhân bản, được hiểu như là sự tăng trưởng toàn diện con người.

Tính cách triệt để của Tin mừng đã dẫn nhiều môn đệ Đức Kitô, trải qua dòng lịch sử, đi tìm sự khó nghèo, đến nỗi bán hết tài sản của mình để bố thí cho người nghèo. Trong trường hợp này, khó nghèo trở thành một nhân đức, ngoài việc giảm nhẹ thân phận người nghèo, còn trở nên một con đường thiêng liêng, nhờ đó ta đạt được sự giàu sang đích thực, nghĩa là kho tàng vô tận trên trời (x. Lc 12,32-34). Sự khó nghèo vật chất không bao giờ là một mục tiêu, mà chỉ là một phương tiện để đi theo Đức Kitô, Đấng mà theo Thánh Phaolô “tuy giàu sang, nhưng đã trở nên nghèo vì anh em để làm cho anh em được nên giàu nhờ sự nghèo khó của Người” (2 Cr 8, 9).

4. Khi đề cập đến đề tài này, tôi không thể nào không nêu bật một lần nữa rằng người nghèo trở thành một thách đố hiện đại, nhất là đối với các dân tộc với nền kinh tế phong phú, đó là tình trạng của hàng triệu người sống trong những điều kiện vô nhân đạo và chết đói. Ta không thể nào loan báo cho các người anh em ấy Thiên Chúa là Cha mà không dẫn thân hợp tác, nhân danh Đức Kitô, vào việc kiến tạo một xã hội công bình hơn.

Từ thuở xưa và đặc biệt là qua giáo huấn xã hội từ «Rerum novarum» cho đến «Centesimus annus», Giáo hội đã đề cập đề tài những người nghèo. Năm Thánh 2000 phải là một cơ hội hoán cải tâm hồn để Chúa Thánh Thần gọi lên những chứng nhân mới trong lãnh vực này. Các Kitô hữu, cùng với các người thiện tâm khác, hãy cố gắng góp phần, qua những chương trình kinh tế và chính trị tương xứng để cổ võ những thay đổi cơ cấu cần thiết ngõ hầu nhân loại có thể thoát khỏi thảm cảnh nghèo khổ (x. Centesimus annus, 57).

Kết luận

Bài đã dài và cần phải kết thúc. Đề tài lòng ưu ái dành cho người nghèo được nhắc lại trong giáo huấn của Đức Bênêđictô XVI (thông điệp *Deus caritas est, Caritas in veritate*) và Đức Phanxicô. Đức đương kim Giáo hoàng nhấn mạnh rằng việc loan báo Tin mừng mang một chiều kích xã hội (Tông huấn *Evangelii gaudium* chương Bốn) trong đó bao gồm việc quan tâm đến người nghèo, xét như các cá nhân, cũng như các nhóm, dân tộc (số 186-216). Tình yêu đối với người nghèo không chỉ giới hạn vào việc chia sẻ tài sản đối với họ, nhưng qua việc sống giản dị. Nguồn gốc của sự khai thác bừa bãi các nguồn lực thiên nhiên chẳng phải là lòng tham

vô đáy của con người đó sao? Câu hỏi này đã gợi lên những kết luận cho Thông điệp *Laudato Si'* (chương VI, số 203-221)¹³.

¹³ X. Về sự quan trọng của giáo dục để thay đổi nếp sống x. Sách Tóm lược Giáo Huấn xã hội, số 375-377; 486-487.

MỘT HỘI THÁNH NGHÈO VÀ CHO NGƯỜI NGHÈO

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Vị giáo hoàng yêu mọi người, giàu cũng như nghèo, nhưng vị giáo hoàng có nghĩa vụ nhân danh Đức Kitô nhắc mọi người rằng người giàu phải giúp đỡ, tôn trọng và thăng tiến người nghèo. Tôi khuyên anh chị em hãy liên đới quảng đại và hãy đưa kinh tế và tài chính về với một phương thức luân lý phục vụ con người... Niềm tin của ta vào Đức Kitô, Đấng đã trở nên nghèo khó và luôn luôn gần gũi người nghèo và người bị gạt ra bên ngoài, là cơ sở khiến ta quan tâm đến sự phát triển toàn diện của các thành viên bị quên lãng nhất của xã hội.



Mỗi cá nhân Kitô hữu và mọi cộng đồng được kêu gọi hãy là một công cụ của Thiên Chúa để giải phóng và thăng tiến người nghèo, và giúp họ hoàn toàn trở nên một bộ phận của xã hội. Việc này đòi ta phải sẵn sàng và chú tâm nghe tiếng kêu của người nghèo và đến giúp họ .

Hội Thánh đã ý thức rằng chính nhu cầu quan tâm đến tiếng kêu cầu này xuất phát từ hành động giải phóng của ân sủng trong mỗi người chúng ta, và vì thế đây không phải là vấn đề chỉ là một sứ vụ dành cho một số ít người. Đây là hoạt động diệt trừ các cơ cấu gây nên đói nghèo và cổ vũ sự phát triển toàn diện cho người nghèo, cũng như các hành vi nhỏ hằng ngày đáp ứng các nhu cầu thực tế mà ta gặp. Thuật ngữ “liên đới” nghe có phần sáo mòn và đôi khi được hiểu một cách hạn hẹp, nhưng nó nhắm đến một điều gì lớn hơn một vài hành vi quảng đại rời rạc. Liên đới có

nghĩa là tạo ra một tâm tư mới biết quan tâm đến cộng đồng và ưu tiên đặt sự sống lên trên việc chiếm hữu của cải bởi một số ít người....

Ta không chỉ đang nói về việc bảo đảm sự dinh dưỡng hay một “điều kiện sinh sống xứng đáng” cho mọi người, mà cả “hạnh phúc và sự thịnh vượng vật chất chung”¹⁴ của họ. Điều này có nghĩa là một nền giáo dục, sự chăm sóc y tế, và trên hết là công ăn việc làm, vì chính nhờ lao động có tính tự do, sáng tạo, tham gia và nâng đỡ lẫn nhau mà con người thể hiện và nâng cao phẩm giá cuộc sống của họ. Một mức lương công bằng sẽ giúp họ tiếp cận một cách thoả đáng mọi mặt hàng khác để sử dụng trong đời sống bình thường.

Đối với Hội Thánh, lựa chọn người nghèo là một phạm trù chủ yếu thuộc về thần học hơn là một phạm trù xã hội học, chính trị hay triết học. Thiên Chúa tỏ “lòng thương xót của Người trước tiên”¹⁵ cho những người nghèo. Sự ưu ái này của Thiên Chúa có những hệ quả cho đời sống đức tin của người Kitô hữu, vì chúng ta được kêu gọi để có “tâm tư như Chúa Giêsu Kitô” (Pl 2,5). Được gọi hứng bởi điều này, Hội Thánh đã có sự chọn lựa vì người nghèo, được hiểu như là một “hình thức đặc biệt hàng đầu trong việc thực thi bác ái Kitô giáo luôn được toàn thể truyền thống của Hội Thánh làm chứng”¹⁶. Sự chọn lựa này - như Đức Bênêđictô dạy - “hàm ẩn trong đức tin Kitô giáo của ta vào một vị Thiên Chúa đã trở nên nghèo khó vì ta, để ta trở nên giàu có nhờ sự nghèo khó của Người”¹⁷. Đây là lý do tại sao tôi muốn một Hội Thánh nghèo và cho người nghèo. Người nghèo có nhiều điều để dạy ta. Không những họ tham dự vào cảm thức đức tin (*sensus fidei*), nhưng giữa những khó khăn họ nhận biết Đức Kitô thống khổ. Ta cần phải để cho bản thân mình được họ phúc âm hoá. Tân phúc âm hoá là một lời mời gọi nhìn nhận quyền năng cứu độ đang hoạt động trong đời sống của họ và đặt các cuộc đời này vào trung tâm cuộc lữ hành của Hội Thánh. Ta được kêu gọi tìm thấy Đức Kitô nơi họ, lên tiếng ủng hộ họ, nhưng cũng là bạn của họ, lắng nghe họ, nói thay họ và ôm lấy sự minh triết nhiệm mầu mà Thiên Chúa muốn chia sẻ với ta thông qua họ.

Ta dẫn thân không chỉ trong các hoạt động hoặc các chương trình thăng tiến và hỗ trợ; điều Chúa Thánh Thần tác động không phải là một thứ hiệu động bừa bãi, nhưng trên hết mọi sự, một sự chú tâm coi người khác “theo một nghĩa nào, đó là một với ta”¹⁸. Sự để ý ưu ái này là khởi đầu cho một sự quan tâm thực sự đến bản thân họ, gọi hứng tôi thực sự mưu cầu lợi ích cho họ. Điều này bao hàm sự tán thưởng người nghèo về lòng tốt của họ, về kinh nghiệm về cuộc đời, về văn hoá của họ, và về các phương cách sống đức tin của họ.... Khi được yêu, người nghèo “được kính trọng như thể rất đáng quý”¹⁹, và đây là điều làm cho sự chọn lựa người nghèo đích thực khác với bất kỳ ý thức hệ nào khác, khác với bất kỳ cố gắng nào bóc lột người nghèo vì lợi ích cá

¹⁴ Đức Phaolô VI, Thông Điệp *Populorum Progressio* (26-3-1967), 65: AAS 59 (1967), 289.

¹⁵ Đức Gioan Phaolô II, Bài giảng trong Thánh Lễ cầu cho việc Loan Báo Tin Mừng cho các Dân Tộc tại Santo Domingo (11-10-1984), 5: AAS 77 (1985), 358.

¹⁶ Đức Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Sollicitudo Rei Socialis*, 42

¹⁷ Diễn từ tại Phiên Khai mạc Hội nghị Khoáng đại Lần thứ V của các Giám mục Châu Mỹ Latinh và Caribê (13-5-2007), 3: AAS 99 (2007), 450.

¹⁸ Thánh Tôma Aquinô, *S. Th.*, II-II, q. 27, a. 2.

¹⁹ *Ibid.*, I-II, q. 26, a. 3.

nhân hay chính trị của bản thân mình. Chỉ trên cơ sở sự gần gũi thực sự và chân thành này, ta mới có thể đồng hành đúng đắn với người nghèo trên con đường giải phóng của người nghèo.

Chỉ có điều này mới bảo đảm rằng “trong mỗi cộng đồng Kitô giáo, người nghèo cảm thấy như ở nhà. Đây chẳng phải là phương pháp lớn nhất và hiệu quả nhất để trình bày tin mừng về Nước Thiên Chúa sao?”²⁰ Nếu không có sự ưu tiên lựa chọn người nghèo, “việc rao giảng Tin Mừng, tự thân vốn là hình thức hàng đầu của đức ái, có nguy cơ bị hiểu lầm hoặc bị nuốt chửng vào đại dương những ngôn từ của truyền thông xã hội ngày nay”²¹.

Không thể trì hoãn nhu cầu giải quyết các cấu trúc gây ra nghèo khó, không chỉ vì lý do thực dụng mang tính cấp bách của nhu cầu đó đối với trật tự tốt đẹp của xã hội, mà còn vì xã hội cần được chữa khỏi một căn bệnh đang làm nó suy yếu và thất vọng và chỉ có thể dẫn tới những khủng hoảng mới. Các dự án an sinh xã hội, đáp ứng được một số nhu cầu khẩn cấp, nên chỉ được xem là những ứng phó tạm thời. Bao lâu các vấn đề người nghèo không được giải quyết triệt để bằng cách loại bỏ tính tự trị tuyệt đối của các thị trường và nạn đầu cơ tài chánh cũng như bằng cách tẩn công vào các cấu trúc là nguyên nhân của tình trạng bất bình đẳng²², thì sẽ không tìm thấy một giải pháp nào cho các vấn đề của thế giới hoặc, cho bất cứ vấn đề nào trong lãnh vực này. Bất bình đẳng là cội rễ của các tệ nạn xã hội.

Phẩm giá của mỗi nhân vị và sự mưu cầu công ích là những mối quan tâm định hình tất cả các chính sách kinh tế. Tuy nhiên, đôi khi chúng chỉ là một phụ lục được nhập khẩu từ bên ngoài để bù đắp cho một giải pháp chính trị thiếu viển kiến hoặc thiếu các kế hoạch phát triển đích thực và toàn diện. Biết bao nhiêu từ ngữ gây khó chịu đối với hệ thống này! Khó chịu khi vấn đề luân lý được nêu lên, khi tình liên đới toàn cầu được khơi dậy, khi sự phân phối của cải được nhắc đến, khi nhắc đến việc bảo vệ người lao động và bên vực phẩm giá của những người không có quyền lực, khi nói đến một vị Thiên Chúa đòi hỏi sự dấn thân cho công lý. Khi khác, các vấn đề này bị khai thác bởi một thứ tu từ làm cho chúng trở nên rẻ nhạt. Đôi khi sự dừng dưng trước những vấn đề như thế làm cho cuộc đời của ta trở nên trống rỗng và các lời của ta mất hết ý nghĩa. Kinh doanh là một ơn gọi, và là một ơn gọi cao quý, với điều kiện là những người tham gia kinh doanh thấy mình được thách thức bởi một ý nghĩa lớn hơn trong cuộc sống; điều này sẽ giúp họ thực sự phục vụ công ích bằng cách cố gắng làm gia tăng của cải cho thế giới này và làm cho của cải đến với mọi người nhiều hơn.

Ta không còn có thể tin vào những lực lượng giấu mặt và bàn tay vô hình của thị trường. Tăng trưởng về sự công bằng đòi hỏi một điều gì lớn hơn tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn nhìn nhận sự tăng trưởng đó: nó đòi hỏi những quyết định, những chương trình, những cơ chế vận hành và những qui trình được vận hành một cách cụ thể đến một sự phân phối thu nhập tốt hơn, tạo ra các nguồn lực việc làm và một sự thăng tiến toàn diện người nghèo, một sự thăng tiến vượt quá một nỗ lực chỉ có an sinh...

²⁰ Gioan Phaolô II, *Novo Millennio Ineunte*, 50.

²¹ *Ibid.*

²² Điều này bao hàm một sự dấn thân nhằm “loại bỏ các cấu trúc là nguyên nhân khiến cho kinh tế toàn cầu lệch lạc”: Đức Bênêđictô XVI, *Diễn từ cho Ngoại giao đoàn* (8-1-2007): AAS 99 (2007), 73.

Là người rao giảng Tin Mừng tuyệt hảo và hiện thân của Tin Mừng, Đức Giêsu đồng hoá nhất là với những người nhỏ bé (x. Mt 25,40). Điều này nhắc người Kitô hữu chúng ta rằng ta được kêu gọi chăm sóc những người dễ bị tổn thương của trái đất. Nhưng mô hình hiện nay, chú trọng đến thành công và tự lực tự cường, xem ra không thuận lợi cho việc đầu tư vào các nỗ lực cứu giúp những người thấp hèn, yếu đuối hoặc kém tài năng để tìm ra những cơ hội trong cuộc đời.

Điều cốt yếu là phải tiếp cận các hình thức mới của sự nghèo khó và dễ tổn thương mà ta được kêu gọi đi vào để nhận ra Đức Kitô thống khổ, cả khi việc này có vẻ như không mang lại cho ta lợi nhuận hữu hình và trước mắt. Tôi nghĩ đến những người vô gia cư, những người nghiện ngập, những người tỵ nạn, những dân tộc bản địa, những người già đang ngày càng bị cô lập và bỏ rơi, và nhiều người khác..

Có những hữu thể yếu đuối và vô phương tự vệ khác thường xuyên phải chịu thua thiệt trước những lợi ích kinh tế hoặc tình trạng bóc lột vô độ. Tôi đang nói đến toàn thể tạo thành. Loài người chúng ta không chỉ là người thụ hưởng nhưng còn là người quản lý các thụ tạo khác. Nhờ ta có thân xác, Thiên Chúa đã kết hợp ta rất mật thiết với thế giới xung quanh đến mức ta có thể cảm thấy tình trạng sa mạc hoá đất đai gần như là một căn bệnh thể lý, và sự tuyệt chủng của một giống loài như một sự biến dạng đớn đau. Ta đừng nên để lại sau mình vết tích của sự tàn phá và chết chóc sẽ ảnh hưởng tới đời sống của chính ta và của các thế hệ tương lai²³...

Nhỏ bé nhưng mạnh mẽ trong tình yêu Thiên Chúa, giống như Thánh Phanxicô Assisi, tất cả chúng ta, với tư cách là các Kitô hữu, được kêu gọi canh chừng và bảo vệ thế giới mong manh trong đó ta sống, cùng với tất cả các dân tộc của thế giới.

Dan Quang Tâm dịch

Tuyển chọn từ Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm Vui của Tin Mừng) năm 2013 của Đức giáo hoàng Phanxicô các số 58. 186-216.

Nguồn: “A Church That Is Poor and for the Poor - Pope Francis”, Tạp chí **The Church in The 21st Century Center**, Boston College, số Fall 2014

http://www-test.bc.edu/content/dam/files/top/church21/pdf/C21_FALL_2014_Resource_reduced.pdf

²³ Cf. *Propositio* 56.

Một vài suy nghĩ sống đạo xoay quanh thuật ngữ:

‘ƯU TIÊN LỰA CHỌN NGƯỜI NGHÈO’

Đình Vương

Người nghèo là đối tượng của sứ vụ rao giảng Tin Mừng của Chúa Giêsu, và hôm nay, Giáo hội Công giáo trung thành với Tin Mừng, nhìn nhận ‘người nghèo là sự lựa chọn ưu tiên’. Chính Chúa Giêsu từng lên tiếng ở hội đường Nazareth quê hương của Ngài, đọc cho mọi người nghe lời Ngôn sứ Isaia :

*“Thần khí Chúa ngự trên tôi,
vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi
để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn...” (Lc 4,16-19)*

NGƯỜI NGHÈO Ở KHẮP NƠI

Người nghèo, đi đâu cũng gặp, ở đâu cũng thấy, ở quanh ta. Thế giới càng văn minh, hiện tượng nghèo đói càng bộc lộ rõ nét từ thôn quê đến thành thị, và từ các nước nghèo Thế giới thứ ba đến các nước công nghiệp Khối G8.

Người nghèo, chưa hẳn do số phận, tự thân là nghèo mà còn do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác : thiên tai - bão lụt ; bất công xã hội *tham những tạo hố phân cách giữa giàu và nghèo*; khủng hoảng việc làm; lương thực tăng cao; kinh tế Nhà nước bấp bênh.

Nghèo đói luôn là vấn đề ‘nhức nhối’ của nhiều quốc gia và được xem là ‘thảm họa thế giới’ theo cảnh báo của Tổ chức Nông Lương Liên Hiệp Quốc (FAO) năm 2000 : số người bị đói trên toàn cầu năm đó đã lên đến 870 triệu người ! Nghèo đói trầm trọng như vậy, nhưng nhiều nước sẵn sàng chi hàng trăm tỉ đô la vào các cuộc chiến mà chỉ dành vài phần trăm của con số này để hỗ trợ chống đói nghèo!

Do nghèo đói, và phải đối diện với những bất bình đẳng xã hội, hậu quả là, bạo loạn sẽ xảy ra. Còn nhớ, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đẩy nhiều người vào cảnh trắng tay và nợ nần là nguyên nhân của nhiều vụ bạo loạn ở 30 nước trên thế giới diễn ra sau đó. Nhiều chế độ độc tài sụp đổ cũng phát xuất từ nguyên nhân nói trên.

Bất công xã hội thường đặt người nghèo vào thế ‘cô thân cô thế’, mang thân phận bé mọn, chịu cảnh áp bức, luôn có mặc cảm tội lỗi bị bỏ rơi *“Kẻ nghèo túng bị mọi anh em khinh rẻ, bạn hữu lại càng lánh xa ! Mong được đôi lời, cũng chẳng có.” (Cn 19,7)*

“ƯU TIÊN LỰA CHỌN NGƯỜI NGHÈO”

Phải hiểu thế nào về thuật ngữ đặc biệt này để sống đạo ?

Sau khi Chúa Giêsu về trời, suốt dòng lịch sử của Giáo hội Công giáo, truyền thống giúp đỡ người nghèo (dưới nhiều hình thức phong phú khác nhau) vẫn được duy trì đến ngày hôm nay. Nghèo đói thực sự trở thành vấn đề xã hội cấp bách đã được các vị giáo hoàng từ Đức Giáo hoàng Lêô XIII đến Đức Giáo hoàng Phanxicô, quan tâm, xem là ‘thứ tự ưu tiên’ của Giáo huấn Xã hội Công giáo. Tuy nhiên ‘Ưu tiên lựa chọn người nghèo’ lại là thuật ngữ đặc biệt, khởi đầu phát xuất từ ‘Thần học giải phóng’ ở Châu Mỹ-Latin. Nhiều nhà thần học giải phóng diễn giải quá xa về thuật ngữ này, đưa ra những phương cách đấu tranh giải phóng sự đói nghèo nặng tính chính trị, gần giống với Mác-xít. Nền thần học này đã bị Vatican cảnh báo.

Nhưng “Ưu tiên lựa chọn người nghèo” trở thành tiêu điểm của chương trình nghị sự của Hội Đồng Giám Mục Châu Mỹ-Latin và vùng Caribê những năm 1960-1970. Thuật ngữ này đã chính thức được Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II lập đi lập lại nhiều trong các Tông huấn của ngài và chính thức đưa vào Giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo.

Trong bài diễn văn ngày 11.9.1962, ngay trước khi khai mạc Công đồng Vatican II, Đức Giáo hoàng Gioan XXIII đã nói: "Giáo hội được giới thiệu đúng như bản chất của mình, đúng như ý muốn của mình: đó là Giáo hội của tất cả mọi người và đặc biệt là Giáo hội của người nghèo". Rất tiếc, thời điểm đó, Công đồng có nhiều vấn đề cần giải quyết nên việc quan tâm đến người nghèo chưa phải là ‘thứ tự ưu tiên’. Thuật ngữ "ưu tiên chọn lựa người nghèo", xuất phát từ châu Mỹ- Latin, rõ ràng muốn thể hiện sự cam kết của Giáo hội cho người nghèo. Trong những năm 1960, Châu Mỹ-Latin được đánh dấu sâu sắc bởi sự hiện diện rộng lớn người nghèo. Thời điểm đó, nhiều chế độ độc tài trấn áp tầng lớp người nghèo. Cũng chính thời điểm đó, người Kitô hữu bắt đầu suy nghĩ cách thể hiện lối sống đạo bằng cách dấn thân vào xã hội dân sự cải thiện cuộc sống nghèo, tham gia chính trị thúc đẩy giải phóng người nghèo.

Cộng đồng cơ bản

Kinh Thánh đã được đọc đi đọc lại trong bối cảnh những người nghèo. Họ tập họp nhau lại ở làng này, làng nọ sống Tin Mừng, chia sẻ tình huynh đệ, dấn thân và nuôi dưỡng tâm hồn bằng các bí tích. Lối sống này hình thành Cộng đồng Cơ bản. Họ muốn sống lại tinh thần của Giáo hội Tiên khởi trong sự phục tùng Hàng Giáo phẩm. Họ dấn thân phục vụ trong lãnh vực mục vụ, xã hội, bác ái. Cộng đồng Cơ bản này phát xuất từ Châu Mỹ-Latin ở những vùng vắng linh mục, và thường có mặt ở những nơi thiếu thốn vật chất cần sự hiệp nhất để sống đạo, mỗi cộng đồng như vậy từ 20 đến 150 người.

Nhưng ai là những người nghèo? Nhìn chung và dựa vào Giáo huấn Xã hội của các giáo hoàng cận đại: người nghèo là những người bị tước đoạt nhiều quyền tự do cơ bản của con người: quyền sinh sống, quyền ăn nói, quyền học tập và cả quyền tự do tín ngưỡng. Họ thiếu thốn của cải vật chất, không được hưởng thụ xã hội văn minh, không được tiếp cận văn hóa làm thăng tiến con người. Điều quan trọng nhất là nhân phẩm của họ bị đánh mất. Và nghèo, nhìn rộng ra, theo Giáo hội, là tất cả những người bị áp bức, bị thiệt thòi; là người già, người bệnh, người trẻ, đang bị xem là hạng cùng đinh xã hội và bị gạt ra bên lề xã hội! Nghèo đói không giới hạn ở tình trạng khó nghèo vật chất.

‘ƯU TIÊN LỰA CHỌN NGƯỜI NGHÈO’ KHÔNG CÓ NGHĨA PHỦ NHẬN NGƯỜI GIÀU

Ngoài ra, còn phải nói đến: nghèo khổ trong mối tương quan với đồng loại, nghèo đạo đức và tâm linh. Tùy hoàn cảnh và tùy nơi chốn, nghèo khổ được nhắc đến: phụ nữ phải đối mặt với sự kỳ thị và bạo lực, trẻ em và người vô gia cư, di dân, người tị nạn, người dân tộc thiểu số, v.v. Điều gì ở đây xác minh lựa chọn ưu đãi này cho người nghèo qua việc sống đạo? Đức tin mời gọi các Kitô hữu bắt chước cuộc sống của Chúa Kitô. Thật vậy, vào Ngày phán xét chung, Chúa Giêsu Kitô là Thẩm phán Tối cao, xét xử và phân định rõ ràng nhất lối sống phục vụ người nghèo (x Mt 25, 31-46).

Hình bóng người nghèo, luôn là một cách hiện diện đặc biệt của Con Thiên Chúa, đòi hỏi Giáo hội sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo khổ. Sự lựa chọn này không hàm ý một sự chối bỏ những ai không phải là người nghèo. Thái độ này chỉ để xác nhận rằng người nghèo có chỗ đứng đầu tiên trong những mối quan tâm của người tín hữu. Sự lựa chọn ưu tiên này đòi hỏi tín hữu có bổn phận tham gia vào việc giúp đỡ người nghèo khổ cũng như có trách nhiệm trong việc sử dụng tài sản của mình. Ý thức được bổn phận và trách nhiệm như vậy, người tín hữu thực sự sống đức tin, bởi “Đức tin mà không có việc làm là Đức tin chết” (Gc.2,17). Cuối cùng, ‘Ưu tiên lựa chọn người nghèo’ là một biểu hiện của sự công bằng và bác ái trong quan hệ giữa người với người trong xã hội. Vì vậy, tuy có nguồn gốc từ Châu Mỹ-Latin, thuật ngữ ‘ưu tiên lựa chọn người nghèo’ phải diễn tả tâm niệm sâu sắc của tất cả mọi môn đệ Chúa Ki-tô!

“Cửa cho không bằng cách cho” (*)

Tôma Hoàng Kim Khánh

Người nghèo là ai ?

Tục ngữ Việt Nam có câu “Ăn vay từng bữa, không cửa không nhà”, hoặc “Ăn nhờ, ngủ đậu”, chẳng hạn, để nói về người nghèo - nghèo về vật chất.

Nhưng, “Con người được Thiên Chúa tạo dựng thành một thể thống nhất của xác và hồn” [1]. Sách Giáo lý Công Giáo, số 365, khẳng định, “Hồn và xác hợp nhất với nhau sâu xa đến nỗi phải coi hồn là ‘mô thức’ của xác, nghĩa là chính vì hồn thiêng liêng mà thân xác làm bằng vật chất mới trở thành một thân thể của con người sống động; tinh thần và vật chất nơi con người không phải là hai bản tính kết hợp với nhau, mà đúng hơn, nhờ sự kết hợp của chúng với nhau làm thành một bản tính duy nhất”.

Như thế, đời sống của con người bao gồm đời sống vật chất và đời sống tinh thần - Giáo dục, Y tế, An sinh, Văn hóa, Tôn giáo, ... và trong thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (Quan tâm đến Vấn đề Xã hội), số 15, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, nêu thêm, “... trong thế giới ngày nay, có nhiều hình thức nghèo khổ khác. Thực vậy, một số những thiếu thốn hay mất mát không đáng được gọi là nghèo khổ hay sao? Việc chối bỏ hay hạn chế những quyền của con người - chẳng hạn như quyền tự do tôn giáo, quyền được tham dự vào việc xây dựng xã hội, quyền tự do gia nhập hay thành lập những nghiệp đoàn, hay đưa ra những sáng kiến về mặt kinh tế - những việc đó chẳng phải đã làm cho con người ra nghèo khổ, nếu không muốn nói là còn nghèo khổ hơn so với việc bị tước đoạt của cải vật chất hay sao?”

Trong thực tế, người đã nghèo về vật chất thì thường nghèo về tinh thần vì lấy đâu ra tiền bạc để được chăm sóc sức khỏe, và thụ hưởng các lợi ích văn hóa, ...? Thiển nghĩ, Thánh Gioan Phaolô II, qua nhiều Thông điệp, Tông thư [2], đặc biệt trong Tông huấn *Ecclesia In Asia* (Giáo Hội tại Châu Á), số 34, giúp chúng ta có được câu trả lời ngắn gọn, đầy đủ, “*người nghèo là những người đói khát, túng thiếu, vô gia cư, những người không được chăm sóc về y tế, và nhất là những người không hy vọng có một tương lai tốt đẹp hơn*”.

Riêng tại châu Á hiện nay, người nghèo được nhận diện cách cụ thể, “*Đó là những người di dân, dân tộc ít người, phụ nữ, trẻ em, người già, nông dân, người thất nghiệp, ... Những người bị phân biệt đối xử vì lý do văn hóa, màu da, chủng tộc, đẳng cấp xã hội, nếp nghĩ hay niềm tin*” [3].

Giáo Hội vì người nghèo

Ngày 16/03/2013, trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với báo chí quốc tế, Đức Tân Giáo hoàng Phanxicô đã tuyên bố chủ trương một “Giáo hội nghèo và vì người nghèo”.

Ở đây, chúng ta chưa nói đến một “Giáo Hội nghèo”, chỉ xin được mạn bàn về “Giáo Hội vì người nghèo”, một chủ trương do tự bản chất Giáo Hội nhưng trong thực tế việc thực hiện xem ra còn nhiều “bất cập”, thậm chí có lúc, có nơi không được xem là “ưu tiên” khiến nhiều người đã phải lên tiếng cảnh báo; lại là nỗi lo đầu đầu trong lòng của một Hồng Y đến mức mà trong

những ngày đầu nhận sứ vụ kế vị Thánh Phêrô, Tân Giáo hoàng Phanxicô đã phải tuyên bố "... Giáo hội vì người nghèo", hoặc Đức Giáo hoàng Benêđictô XVI, ngày 25/12/2005, năm đầu tiên triều đại Giáo hoàng của Ngài, đã phải ban hành Thông điệp Deus Caritas Est (Thiên Chúa là Tình Yêu).

Nhìn lại Giáo sử, chúng ta nhận ra, từ thời Cựu Ước, Thiên Chúa được các Ngôn sứ trình bày như là Đấng bảo vệ và bênh vực những người nghèo khó, bé mọn, cô thân cô thế; và chính các Ngài luôn là những người lên án nếp sống xa hoa trụy lạc, tình trạng bất công xã hội và thái độ hờ hững, ích kỷ trước nỗi khốn khổ của đồng bào [3]; đến thời Tân Ước, Đức Giêsu Kitô và qua sứ vụ cứu độ của Người, "Thiên Chúa hiện diện với con người. Càng ý nghĩa hơn khi con người nói đây trước hết là những người thiếu thốn về vật chất, những người bị tước đoạt tự do, những người không được nhìn vẻ đẹp thiên nhiên, những người đau khổ trong tâm hồn hoặc nạn nhân của bất công xã hội và cuối cùng những người tội lỗi" [3], và chính Ngài là hiện thân của người nghèo hèn, đau khổ (x. Mt 25,40.45).

Giáo Hội sau Đức Giêsu Kitô, "vẫn không ngừng làm việc để xoa dịu, bảo vệ và giải phóng những người cùng khổ qua biết bao việc làm bác ái, mà thời nào và ở đâu vẫn luôn luôn cần thiết" (GLCG, 2448).

Thật vậy, từ buổi sơ khai của Giáo Hội, tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu (Cv 2,44-45). Điều này, chứng tỏ Giáo Hội và mọi tín hữu đã bắt đầu biết chung tay chăm sóc, phục vụ những người thiếu thốn về mặt này hay mặt khác [4].

Vào khoảng giữa thế kỷ IV đến cuối thế kỷ VI, dẫu về cơ cấu tổ chức chưa hoàn chỉnh nhưng mỗi giáo phận đều có Tổ chức Bác ái chăm sóc những người nghèo, bệnh nhân, ... ; từ thế kỷ VII, công tác bác ái trở nên là "một phần đời sống căn bản của Giáo Hội" [5], là dấu chứng về Đức Giêsu Kitô (Ga 13,35) [6].

Trong những thế kỷ gần đây, các Tổ chức Bác ái của Giáo Hội, như cơ quan Caritas ở các cấp giáo xứ, giáo phận, quốc gia, và quốc tế; các hiệp hội, liên hội, những phong trào, ... đặc biệt là những Dòng Tu phát triển, hoàn thiện về nhân sự, phương tiện, ... để sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm thực thi các hoạt động bác ái. Tại Tòa Thánh, Đức Giáo hoàng Phaolô VI đã thiết lập Hội đồng Giáo hoàng Đồng Tâm (Cor Unum) chịu trách nhiệm định hướng và phối hợp các tổ chức và hoạt động bác ái của Giáo Hội [7].

Công tác bác ái là hoạt động tập thể có tổ chức của giáo dân, và những ai muốn làm việc bác ái phải được đào tạo nghiệp vụ và tinh thần phục vụ [8].

Những "bất cập" cần được điều chỉnh

Chủ trương "Giáo Hội vì người nghèo" được cụ thể bằng những hoạt động bác ái của các tổ chức, của mọi thành phần thuộc Giáo Hội. Nó bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa và thể hiện tình yêu Thiên Chúa.

Tuy vậy, những hoạt động bác ái của Giáo Hội, trong thực tế, ở đâu đó còn có những "bất cập" mà Đức Giáo hoàng Benêđictô XVI, qua Thông điệp Deus Caritas Est đã ân cần nhắc nhở:

- Mọi người phải hiểu rằng, các hoạt động bác ái luôn luôn là cần thiết. Mặc dầu Giáo Hội luôn cổ vũ sự công bằng xã hội nhưng “không có một trật tự công bằng nhà nước nào có thể xem công tác bác ái là thừa thãi...Vấn luôn luôn có khổ đau cần đến sự an ủi và trợ giúp” (số 28b).

- Phải xem các hoạt động bác ái là phương thế thể hiện tình yêu để thế giới được nhân bản và tốt đẹp hơn; do đó nó phải độc lập khỏi các đảng phái và ý thức hệ, nó không phải là phương tiện để thay đổi bộ mặt trần gian, để phục vụ cho các chiến lược trần thế (số 31b).

- Không được dùng các hoạt động bác ái là phương tiện cho điều mà ngày nay người ta gọi là chiêu dụ tín đồ. “Tình yêu thì nhưng không”, tình yêu phải thuần khiết và vô tư, không được thực hiện để đạt mục đích khác (số 31c).

- Khi thực hành các hoạt động bác ái không làm hạ phẩm giá người nhận nhưng là giúp họ phát triển toàn diện. Tuy họ cần sự hỗ trợ vật chất nhưng quan trọng hơn là điều họ ước muốn: được đối xử như một con người, nếu quên điều này mà chỉ lấy của cải để chiêu dụ lòng người là hành vi chà đạp con người (số 28b).

Và điều sau đây, Đức Giáo hoàng Benêdictô XVI muốn nhắn gởi với các tín hữu Công giáo:

- Việc bác ái phải được thực hiện bằng tinh thần đạo đức, rút ra từ sự cầu nguyện, noi gương các Thánh nhân và tuân theo hướng dẫn của Giáo Hội (số 27, 36-41).

Riêng tại Việt Nam, càng ngày càng có nhiều tín hữu nhận ra được ý nghĩa và tầm quan trọng của công việc bác ái đã âm thầm hoặc cùng với người khác thực hiện những việc từ thiện, bác ái với quy mô nhỏ; nhiều giáo xứ cũng đã có những tổ chức như Caritas, Ban Bác ái xã hội, Hội tương trợ người nghèo, ... chuyên lo về bác ái trong giáo xứ; đặc biệt những hoạt động bác ái của Cộng đoàn tu sĩ nam nữ được đánh giá là có hiệu quả, và rất đáng khâm phục.

Nhưng ở tầm mức giáo phận, như Đức Benêdictô XVI mong muốn, các Giám mục ở mỗi giáo phận phải là người tổ chức và điều phối các hoạt động bác ái đa dạng tại giáo phận của mình; mọi thành phần Dân Chúa trong giáo phận cần đặt tất cả mọi hoạt động bác ái dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ngài (số 32).

Trong thông điệp, Ngài nhấn mạnh, công tác bác ái của Giáo Hội phải mang tính chất chung của Giáo Hội và phải được tổ chức quy củ trật tự. Điều này sẽ làm tăng sức sống của Giáo Hội và Giáo Hội nhờ đó mà phát triển mạnh mẽ.

Ước gì

Trong số các hoạt động bác ái, việc giúp đỡ người nghèo là một trong những chứng từ chủ yếu cho tình bác ái huynh đệ, đó cũng là một việc làm của đức công bằng [10] cho nên “điều gì phải làm theo sự công bằng thì không được biểu như quà của lòng bác ái” [11].

Chú thích:

[*]. Thành ngữ Việt Nam.

[1]. Học thuyết Xã hội của Giáo Hội Công giáo, số 127.

[2]. Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis, số 42; Thông điệp Evangelium Vitae (Tin Mừng về Sự sống), số 32; Tông Thư Tertio Millennio Adveniente (Ngàn Năm Thứ Ba Đang Đến), số 51; Tông Thư Novo Millennio Ineunte (Khởi Đầu Thiên Niên Kỷ Mới), số 49-50.

[3]. ĐGM. Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Một cái nhìn về Giáo Huấn Xã hội Công Giáo, NXB Phương Đông, 2013, tr.199-214.

[4]. Thông điệp Deus Caritas Est - Thiên Chúa là Tình Yêu, ĐGH Benêđictô XVI, số 21.

[5]. Ibid. số 23.

[6]. Ibid. số 24.

[7]. Ibid. số 32.

[8]. Ibid. số 29,31.

[9]. Ibid. số 28b

[10]. Giáo lý Công giáo số 2447.

[11]. Cđ. Vatican II, Sắc lệnh Apostolicam Actuositatem - Tông đồ Giáo dân, số 8; Giáo lý Công Giáo số 2446.

Cái Bướu Nhà Nghèo

Hạt Nắng

Tiếng bước chân xộp xộp bên ngoài, từ trong phòng tiểu phẫu, tôi nghe âm thanh rất rõ, bác sĩ đang lên. Tôi trấn an bệnh nhân:

- Bác sĩ lên đến rồi, bác cứ yên tâm nhé, đừng sợ!
- Không, đâu có gì mà sợ, bác sĩ chích thuốc tê "gòì" làm mà, đâu có đau, đau lúc chích thuốc tê thôi cô ơi!

Câu trả lời khẳng khái, chắc như đinh đóng cột làm tôi thấy bỡ ngỡ lắm, nhất là khi những lời nói ấy lại được thốt lên từ một bệnh nhân luống tuổi.

Chẳng đợi suy nghĩ nữa, theo cảm xúc, tôi bất giác thốt lên:

- Trời! Sao bác giỏi vậy, bác biết hết trơn rồi!
- Sao mà không biết cô, trước khi mổ bác sĩ "dạy" tui hết "gòì" chứ bộ! "Dzói" lại mới hôm "gòì" con tui mới mổ cục u cũng tại địa điểm này mà. Chính mấy cô bỏ cục u "dzô" cái bịch cho nó cầm "dzìa" tới quê chứ ai. Nó còn nói tui, bác sĩ biểu phải cho "dzợ" nó xem nữa mà! Nó "dzìa" nó nói tui ghê lắm, gặp ai cũng "phe", thấy ai có cục gì nhô lên là nó "bắt" đi mổ liền. Cục bướu này ở "dzói" tui cả chục năm "gòì" mà tại nghe lên nhà thương là sợ cô ơi! Nhà nghèo, "ngán" tiền lắm! Bởi "dzậy", nó quay qua tới tui, bắt tui đi mổ cho bằng được, lỡ để lâu nhiều "phát sinh" lắm!

Thương cái câu đó quá chừng, mộc mạc biết bao nhiêu khi thay vì nói "biến chứng", ông đơn sơ dùng từ "phát sinh". Nhưng tôi thấy chữ "phát sinh" cũng đúng quá, bệnh gì để lâu mà không nhiều khoản phát sinh chứ?!

Nhớ lại hôm đầu, khi mới vào làm, lúc ấy tôi cũng chỉ vừa tốt nghiệp, vừa phụ bác sĩ mổ cho một chú bị u ở lưng xong, nghe bác sĩ bảo cho bệnh nhân mang cục u về. Nói thật, lúc ấy tôi cứ tưởng là bác sĩ đùa cho vui để bệnh nhân khỏi căng thẳng, ai dè...làm thật! Tôi bán khoán, chẳng biết vì sao bác sĩ lại cho bệnh nhân mang cục u về nhà. Tôi phụ mổ mỗi ngày, quen mắt thì không sao, nhưng người không ở trong ngành y, nhìn cục u lăn qua lăn lại trông trọc trong bịch nilon, chắc khiếp vía. Nhưng vì vâng lời, tôi vẫn làm theo: rửa nước cho cục u sạch máu, lấy cái bịch trong suốt, đổ cồn vào, cuối cùng là cho cục u vào.

Ấy vậy mà chính hôm nay, tôi thấy được tác dụng! Sự hiểu biết của từng cô chú đến với phòng khám nơi tôi gắn bó mỗi ngày làm tôi thực sự xúc động. Chợt nhận ra rằng, vị Bác sĩ ấy đang truyền thông, âm thầm nhưng thật thiết thực. Kiến thức từ cục u đó đã về tới miền quê, truyền tai cho những bác nông dân làm đồng, cho các cô rau cải ngoài chợ....Và hơn thế nữa, chính người nhà của họ - những người đã trải qua căn bệnh tương tự cũng có kiến thức để xử trí.

Bởi vậy, nhìn lại mới thấy thương dân tộc mình, bao nhiêu người dân mất mạng chỉ vì thiếu hiểu biết.

Đặc biệt ngày nay trên báo chí chúng ta nghe rất nhiều về bệnh ung thư. Việt Nam lọt tốp 2 trong những nước có tỉ lệ ung thư cao.

Theo thống kê của dự án phòng chống ung thư quốc gia, mỗi năm ở Việt Nam có hơn 70.000 người chết do ung thư và hơn 200.000 người nhiễm mới. Đó thật sự là một con số đau lòng đáng báo động. Hầu hết người dân ít quan tâm đến sức khỏe của mình vì nhiều lí do: vì nghèo kiến thức, vì nghèo tiền bạc....tất cả gói gọn trong chữ "nghèo"! Để sắp xếp đi khám bệnh được, họ phải mất nhiều thời gian, đôi khi phải nghỉ làm. Cuối cùng, để bảo đảm được " miếng cơm "trong ngày, họ phớt lờ bệnh, "mackeno"! (*) Dường như họ luôn tìm đến bác sĩ trong giai đoạn muộn màng.

Và cũng từ việc ấy, tôi như chợt bừng tỉnh nhận ra trách nhiệm lớn lao Chúa trao cho mình nơi làm việc.

Cho dù là đo huyết áp, hay thay băng, tiêm thuốc, tôi đều cố gắng nói với những bệnh nhân về kiến thức bệnh. Mặc dù chỉ là những kiến thức bé hẹp nhưng có lẽ vẫn luôn cần thiết cho nhiều người. Đặc biệt, tôi cố khuyên họ lưu tâm nhiều đến sức khỏe để khi có bất thường thì đi khám ngay.

Các bác sĩ, các anh chị điều dưỡng làm chung đều hằng hái chuyển tải những kiến thức y tế cho những người bệnh chúng tôi gặp mỗi ngày. Sau đó, tôi nhận thấy rõ rằng, từng cô chú đến với phòng khám thật sự có được những kiến thức cơ bản về bệnh và có thể chia sẻ kiến thức ấy thêm cho nhiều người chưa biết. Bằng chứng rõ là từ những gì họ nghe được, biết được khi chúng tôi chia sẻ, họ "phát hiện" ra những triệu chứng bệnh ban đầu của người thân và khuyên đến bác sĩ sớm.

Tôi thấy cũng hay hay, thích thú với suy nghĩ: dù là thợ xây, thợ mộc, thợ hàn; dù là bác sĩ, giáo viên, luật sư, kiến trúc sư..., chúng ta đều có thể trở thành dân "truyền thông chính hiệu", khi mỗi người ý thức rằng chúng ta cần phải chia sẻ những kiến thức cần và đúng cho những người xung quanh.

Chợt thấy lòng dấy lên niềm hy vọng, một viễn cảnh tốt lành vẽ lên trong đầu tôi: dân ta - nhất là những người dân nghèo - ai ai cũng nhanh nhẩu, thông hiểu (như bác bệnh nhân mổ bưôu của tôi), không còn ù ù cạc cạc, lơ mơ lơ mơ (như bao người bệnh nhân khác đến với phòng khám này - trong đó có cả những người về vật chất thì chẳng hề nghèo) nhờ vào mạng lưới "truyền thông rĩ tai" tích cực. "Mạng lưới" này thiết nghĩ cũng rộng khắp không kém gì Internet thậm chí còn thâm nhập vào giới những người cả đời không biết đến "còm- pu - tơ". Nhờ đó mà những hiểu biết, những trải nghiệm thiết thực được truyền đi.

Sinh động, hữu ích, và thực tế lắm thay!

Ở Việt Nam ta, biết bao người nghèo tri thức, nghèo vật chất mà còn nghèo ý thức nữa. Ước chi những người này luôn được thương yêu, quý trọng, là đối tượng để mọi người cũng hướng đến, quan tâm và nâng đỡ.

(*) "makeno": mặc kệ nó.

Người Nghèo Với Nước Chúa

Tín Thành

Ngay từ khi sinh ra làm người, Thiên Chúa đã chọn cảnh nghèo. Và trong suốt thời gian sống tại thế, Chúa cũng chọn lối sống bình dân, thậm chí thanh bần. Mặc dù Ngài có thừa quyền năng để tạo lập cho mình lối sống giàu sang và danh giá bậc nhất ở trần gian.

Ta không biết được chính xác ý của Thiên Chúa tại sao lại chọn như vậy. Nhưng khi Ngài chọn sống như thế, thì ảnh hưởng của việc chọn lựa và lối sống ấy có tác dụng an ủi và nâng đỡ được người nghèo. Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi người, cả người giàu lẫn người nghèo. Nhưng phải chăng, người nghèo đã chịu thiệt thòi cả về tinh thần lẫn vật chất, nên Chúa chọn nâng đỡ họ hơn, và họ cũng là người cần Chúa hơn?

Chính Chúa đã có lần lý luận rằng “*Người đau yếu thì mới cần đến thầy thuốc*” (Mt 2,16). Có thể suy ra rộng ra, người nghèo mới trông chờ vào sự đáp ứng của Chúa hơn, vì họ thiếu thốn và đói khát cả vật chất lẫn tinh thần. Vào giai đoạn khởi đầu sứ vụ công khai, có lần Chúa Giê-su vào hội đường, người ta đưa Sách Thánh cho Chúa, Ngài mở ra và nhắm ngay đoạn “*Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn, bẻ gãy bó buộc những tấm lòng tan nát...*” (Lc 4, 18 - 19). Và khi đọc xong Chúa xác nhận “*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà quý vị vừa nghe*” (Lc 4, 20). Rõ ràng Chúa muốn xác nhận chính Ngài là Đấng được xức dầu, tấn phong và sai đến, đồng thời Tin Mừng Ngài loan báo ưu tiên cho người nghèo và người đau khổ...

Xin mở ngoặc: Người nghèo theo nghĩa của Kinh Thánh, có lẽ bao gồm tất cả những ai có tâm hồn nghèo khó, khao khát điều công chính. Và có lẽ mọi con người trên hành tinh này, dù có ai đi nữa, thì cũng là người nghèo cả về vật chất lẫn tinh thần so với Thiên Chúa, Đấng là chủ vũ trụ, vô cùng giàu sang và tốt lành, thánh thiện. Phạm vi bài này, chỉ bàn đến những người nghèo theo nghĩa thông thường, tức nghèo cả tinh thần lẫn vật chất.

Nội dung của Tin Mừng Chúa Giêsu loan báo là nói về Nước Thiên Chúa. Nước ấy có Thiên Chúa là Cha quyền năng, nhân từ và đầy lòng xót thương. Ở Nước ấy mọi người đều sống trong bình đẳng, tự do, yêu thương và hạnh phúc. Và thật hạnh phúc cho người nghèo, vì họ được Chúa chọn ưu tiên đón nhận Nước ấy. Thật là điều vui mừng với những con người bị người đời khinh chê, nhưng Thiên Chúa lại coi trọng. Họ có thể không có cơ hội đón nhận những ngày xuân và lễ tết sung túc, nhưng Thiên Chúa đã trao cho họ mùa xuân vĩnh cửu và sung mãn hơn nhiều.

Thiên Chúa muốn tất cả mọi người sống giàu có

Thiên Chúa yêu thương và ưu tiên người nghèo, có lẽ không có nghĩa là Ngài muốn mọi người chúng ta phải sống nghèo. Ngài là Cha yêu thương, có tất cả mọi sự và giàu có tột bậc, thì đương nhiên Ngài cũng muốn cho mọi người chúng ta, là con cái Ngài, được sống trong sự sung túc, giàu có, như chính Chúa Giêsu đã khẳng định: “*Tôi đến để chiêm được sống và sống dồi dào*” (Ga 10,10).

Chính Thiên Chúa đã sinh ra loài người chúng ta là xác hồn, một thể thống nhất. Nghĩa là chúng ta được gọi là người vì có đủ hai phần xác và hồn hợp nhất với nhau, không thể tách rời, nếu thiếu một trong hai thì không còn được gọi là người. *Con người được Thiên Chúa tạo dựng thành một thể thống nhất của xác và hồn. “Hồn bất tử và thiêng liêng là nguyên lý thống nhất của con người, làm con người hiện hữu như một tổng thể – một đơn vị duy nhất gồm xác và hồn – và như một ngôi vị”* (xem TLHTXHCG số 127). Cho nên, khi Thiên Chúa yêu thương loài người, Ngài cũng yêu thương cả xác và hồn của chúng ta. Ngài muốn chúng ta được vui thỏa và hạnh phúc cả xác lẫn hồn.



Như thế, rõ ràng Thiên Chúa không muốn chúng ta phải sống cảnh nghèo khó hay đau khổ về mặt thân xác. Ngài muốn một tâm hồn bình an và vui tươi trong một thân xác an toàn và mạnh khỏe, như câu thành ngữ Latinh *“Mens sana in corpore sano”* (Một tâm hồn lành mạnh trong một thân thể khỏe mạnh). Vậy chắc hẳn Thiên Chúa vẫn khuyến khích chúng ta làm giàu và sống dồi dào, sung túc. Tuy nhiên, việc làm giàu ấy đương nhiên phải theo luật Chúa: lương thiện, ngay lành, trong tình liên đới với tha nhân và nhất là với một tình yêu phổ quát.

Ngày Xuân, lòng ta thường nghĩ về nguồn cội, nghĩ đến bà con làng xóm, nghĩ về tình người nhiều hơn. Có lẽ, chúng ta cần học với Chúa, Đấng giàu lòng thương xót, để cũng chạnh lòng thương đến những anh chị em nghèo khổ, những cảnh đời kém may mắn quanh ta. Chỉ có Chúa mới là nguồn an ủi cho mọi người và đặc biệt cho người nghèo. Cho nên, chỉ có mang lấy tinh thần, tấm lòng và tình yêu của Chúa, chúng ta mới thực sự là sứ giả Tin Mừng, là cánh tay nối dài của Ngài để mang đến sự sẻ chia, an ủi và giúp đỡ đầy đủ cho người nghèo.

Kỷ Sự Miền Trung

Bờ Đá Xanh

Đã hơn 2 tháng qua, đề tài cá chết hàng loạt dọc bờ biển miền trung Việt Nam vẫn còn nguyên vẹn độ nóng do người dân chưa nhận được thông tin chính thức minh bạch của chính quyền về nguyên nhân và tầm mức tác hại của chất độc bị nghi là do nhà máy luyện thép Formosa ở Vũng Áng thải ra biển. Tác giả, một cư dân tại địa phương xảy ra thảm họa, đóng góp cái nhìn và suy nghĩ thân thực của mình—BBT

Tới miền Trung vào một buổi trưa đầy nắng của ngày “giải phóng” miền Nam.

Trên dải đất đang rất nóng không phải bởi thời tiết nhưng lại nóng vì một sự kiện: cá biển bị đầu độc chết hàng loạt trên toàn bộ các tỉnh Bắc Trung Bộ.



Cũng trong những ngày này tất cả các chuyến xe du lịch không có hành trình cố định mà xuất phát đi hướng Hà Tĩnh, cụ thể là Vũng Áng, nơi đặt bản doanh của công ty Formosa, đều bị chính quyền chặn lại và bắt quay đầu; và việc không thể gửi được tin nhắn nếu có tên “Formosa” hay một số tên nhạy cảm nào đó cũng nằm trong chuỗi liên quan này. Nghe dân “choa” nói, chỉ có những ông chủ người Đài Loan và công nhân viên người Trung Quốc hiện diện trong khu vực của khu công nghiệp này (gọi chung là khu vực của người Trung Hoa), người ta không hề tuyển dụng lao động Việt Nam (dù được tiếng là đất nước có lợi thế nguồn lao động rẻ và dồi dào). Vậy ưu tiên đặt nhà máy tại Việt Nam (mà không đặt tại Trung Quốc) vì lợi thế gì nhỉ? “Nông dân” có lẽ không đủ khả năng để hiểu tại sao, chỉ có những người ở “tầm cao” thì họ đã có đáp án trong tay.

Từ sân bay Vinh về tới vùng biển Quỳnh khoảng 80km. Trên hành trình, bắt gặp những cây cổ thụ đang chuẩn bị...làm gỗ. Phải mất bao nhiêu lâu thì những chồi non mới trở thành những cây cổ thụ như thế này nhỉ?

Vẫn biết rằng thiên nhiên (biển và rừng) phục vụ con người nhưng có khi nào “hiên tại” đang bán “tương lai”?

Tới biển Quỳnh. Cá đã bị đầu độc, nhưng người dân miền Trung vẫn phải mưu sinh với chính nghề cá đã có từ xưa của mình.

*“...Nơi đây bao đời chịu ngàn sóng gió
Đất quê tôi Phượng loan đan lưới
Trai Kì lân rẽ sóng ra khơi
Có ai về một lần với biển
Nghe biển ngân nga câu hát quê mình...”*

Tàu thuyền nằm ù u hiu bên bến vắng. Những người ngư dân ở đây nói rằng, thời gian này một chuyến đi biển sẽ rất dễ bị thua lỗ do cá đánh bắt được bị thương lái ép bán giá rẻ (nghi ngờ cá nhiễm độc), nguồn cá lại ít (cá chết nhiều thời gian qua), trong khi đó chi phí xăng dầu lại cao. Thêm một nguyên nhân nữa mà ngư dân không muốn ra khơi là nạn “xin – cho” tại đồn Biên Phòng canh cửa lạch. Đánh bắt đã được ít, tàu thuyền nào xui khi về ngang cửa lạch để vào đất liền “vô tình” bị cán bộ đồn mời vào kiểm tra thì coi như đi toi mẻ cá ngon (chỉ còn những con cá rẻ tiền mang về). “Cán bộ” kiểm tra ngư dân những gì, nào là giấy phép lái thuyền, kiểm định tàu thuyền, áo phao cứu sinh, v.v... Xưa nay ngư dân vẫn kiểu “cha dạy con” nghề lái thuyền bám biển, giữ biển quê hương thì đừng một ngày nghe đâu bị kiểm tra cái giấy phép gì đó lạ hoắc mà những cán bộ cấp cái giấy phép đó chắc gì dám cầm lái con thuyền đó lên đênh giữa biển khơi đi tìm luồng cá?



Ngư dân nói rằng, chạy thuyền ra khỏi cửa lạch không quá xa đã bắt gặp những tàu cá Trung Quốc. Tàu Trung Quốc thậm chí đánh bắt ngay sát đảo Hòn Mê (quan sát bằng mắt thường ngày trời đẹp có thể thấy đảo này từ đất liền). Ngư dân chúng ta tới xua đuổi thì chúng xuất hiện khoảng 40 tàu tới kết thành đoàn, tàu nào tàu nấy to gấp nhiều lần tàu cá của Việt Nam, ngư dân phải né chỗ khác nếu như không muốn bị đâm chìm. Cán bộ “xin-cho” lúc đó chắc đang bận việc kiểm tra tàu thuyền ngư dân?

Có người đồn rằng, tàu Trung Quốc đánh sát đất liền Việt Nam, nếu họ thả mấy thùng chất độc xuống biển Việt Nam thì ai hay biết? Nói thêm rằng, những tháng này phía Trung Quốc đang là mùa cấm đánh bắt cá tại vùng biển Vịnh Bắc Bộ. Lại có tin tức chính thức từ truyền thông Việt Nam về việc tàu Trung Quốc bị ngư dân Philipin tố cáo thả chất độc xuống quanh những vùng biển đảo của Philipin, giết chết hết cá và san hô. Vậy thì ngư dân mình nghi ngờ cũng có lý nhỉ?

Ước gì được nấy, đúng những ngày lễ 30/4 và 1/5, truyền thông Việt Nam đưa tin có vệt đỏ dọc bờ biển Quảng Bình dài khoảng 1.5km, và vô số cá chết, nhằm củng cố cho nghi vấn thủy triều đỏ là nguyên nhân. Nhưng ngư dân lại đoán rằng, thật tội nghiệp cho ông nào rải phẩm màu, rải được một tí tẹo thì hết, nên nước biển chỉ loang được một vệt đỏ khoảng 1.5km, trong khi cá đã chết từ lâu, trải dài gần hết các tỉnh Bắc Trung Bộ. Ngư dân mình bây giờ cũng lý luận gớm nhỉ?

Lại mới nghe được thông tin cá chết hàng loạt tại cửa Lạch Bạng (Thanh Hóa, thuộc vùng Vịnh Bắc Bộ) mà UBND tỉnh công bố tìm ra nguyên nhân là cá chết là do tàu thuyền ra vào cửa lạch gây... tai nạn giao thông đường thủy. Chuyện..thằng Bờm chẳng?

Phóng viên và nhân viên báo đài truyền hình Việt Nam tác nghiệp tại biển Quỳnh không biết đang đưa tin chuyện gì. Có lẽ là tin “cán bộ lãnh đạo địa phương... tự tin ăn uống hải sản tại biển” chẳng?

Cũng Một Kiếp Người

Ồi, Hạ đến, sớm hơn vòng xoay đảo
 Khí hậu tiết trời, oi bức nghiệt ngã sao!
 Đâu nắng Hạ vàng, mây trắng, xanh cao
 Chỉ thấy lửa trời, khô hạn nung dương thế

Những bác xích lô, lưng oằn chân rướn
 Suối mồ hôi nhễ nhãi, lệ đầm thân
 Những cụ già còm rộm bước lê chân,
 Những bé em, dăm tuổi đời, chào mời vé số

Những anh chị phụ hồ, liên tay liên chân, khốn khổ,
 Như những robot miệt mài cam phận dưới nắng nung
 Một tiếng đồng hồ trưa, nuốt vội hộp cơm phần,
 Kiếm gốc cây tranh thủ nằm thờ dốc...

Khách sạn nhà hàng rộn ràng tấp nập
 Dân chơi ra vào, thanh lịch cao sang
 Kẻ đưa người đón rộn ràng,
 Hồ bơi máy lạnh, an nhàn thành thời

Phố phường ồn ã nói cười,
 Xôn xao xe ngựa rong chơi khắp miền
 Thi nhau mua sắm vung tiền
 Đua khoe khăn áo, ảo huyền phấn son.

Kiều sa sành điệu hot girls
 Đũa thần thẩm mỹ hóa tiên lượn đời ¹
 So kè đẳng cấp cao vời
 Hàng hiệu, váy áo, ngọt lời chứng minh

Khăn quàng, vòng xuyên xông xênh,
 Nước hoa, túi, ví - tôn vinh fans cuồng
 Xe con, hàng hiệu phô trương,
 Đại gia, yến tiệc, đêm trường hoan vui.

Chàng, nàng, bản lĩnh chịu chơi
Mác ngoài hoành tráng lên ngôi, **tỷ tiền** ! ²
 Mặc ai đói rách sầu phiền,
 Tiết Đông buốt giá nơi miền hút heo

Áo che không đủ thân nghèo,
 Khoai thay cơm gạo, eo sèo nợ lo!

Cơ hàn Trời đặt thước đo,
Bao nhiêu cay cực, cam go, đắng lòng.

Chòi tranh mưa nắng long đong,
Khát khao một chốn an lành nương thân
Nhà Tình Thương có bao lăm?
Giấc mơ **20 triệu** xa xăm mịt mù ... ³

Tim yêu sao mãi lặng chùng,
Ai thương kiếp phận, quẩn cùng bước chân.
Mẹ ơi chính Mẹ là Xuân,
Nhân gian nghèo đói muôn phần tả tơi.

Phải đâu cơn áo mà thôi,
Nghèo nàn kiến thức, dạt trôi giữa dòng
Không ai uốn nắn mở lòng
Chao đời nghiêng ngửa, mịt mù biển khơi.

Nhờn nhớ hạt cát lưng trời
Vênh vang xiêm áo, rỗng ròi tâm linh.
Sống không Chúa, mãi hư vinh,
Máu tanh bạo lực, hãi kinh hận thù.

Nghèo luôn giam hãm ngục tù,
Những tim hóa đá, đui mù, đứng đưng.
Mẹ ơi Mẹ chính là Xuân,
Xin thương rọi ánh Tin Mừng Luật Yêu

Cho lòng đói khát cháy thiêu,
Mối giây liên đới, xiêu theo Lòng Trời
Yêu như Tình Chúa cao vời...

Chú thích:

- 1- <http://www.yan.vn/ngo-ngang-truoc-nhan-sac-ngay-cang-thay-doi-cua-sao-viet-69324.html>
- 2- <http://2sao.vn/thoi-trang/nhung-lan-dien-hang-hieu-tu-dau-toi-chan-cua-thuy-tien-p0c1004n20150826100735964.vnn>
<http://vtc.vn/bo-suu-tap-vay-ao-tien-ty-giup-ly-nha-ky-len-dang-cap-quy-co.13-549945.htm>
<http://vip.tinnhan.vn/toat-mo-hoi-vi-gia-vay-ao-sieu-dat-do-cua-sao-viet-giai-tri-3-0-569269.html>
- 3- LM. Giáo xứ Bù Đăng BMT làm nhà tình thương cho đồng bào thiếu số với kinh phí 20 triệu/ căn

HÀ THÀNH KÝ SỰ

MẪU BÚT CHÌ

Đáp lời mời gọi của Mẹ Hội Thánh về việc học hỏi và phổ biến Giáo Huấn Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo(GHXX) như một ‘phương thức mới để loan báo Tin Mừng’, nhóm học hỏi GHXX Sài Gòn - gồm hai linh mục và bảy giáo dân - đã lên đường thăm đất Bắc, tham dự hội thảo giới thiệu và tìm hiểu về GHXX tại giáo xứ Thái Hà, Hà Nội.

Hội thảo được tổ chức bởi Câu Lạc Bộ Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận vào 2 buổi tối ngày 17 & 18/9/2015, nhằm mời gọi, gây ý thức và truyền cảm hứng cho người tín hữu giáo dân trong việc tìm hiểu và học hỏi GHXX của Giáo hội. Người trình bày chính cũng như điều phối chương trình trong hai đêm hội thảo này là linh mục trẻ Giuse Nguyễn Thế Hiện, đến từ DCCT Sài Gòn. Đồng hành với ngài là L.M. Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Nhứt, dòng Đa Minh. Đây là hai vị linh mục đầy tâm huyết với GHXX, đồng hành sát cánh với các nhóm giáo dân. Buổi hội thảo cũng cần sự góp mặt của các giáo dân đã từng nghiên cứu học hỏi giáo huấn, nhằm chia sẻ những trải nghiệm, những tâm đắc để “thắp lửa” cùng anh chị em giáo dân Miền Bắc. Nắm bắt được tinh thần đó, những người anh em từ Miền Nam đã không ngại đường xa, thu xếp thời gian, công việc để có mặt đúng hẹn.



Thái Hà: Hội thảo về Giáo huấn xã hội của Giáo hội. Nguồn: <http://nhathothaiha.net>

Lộ trình chuyến đi kéo dài ba ngày, xuất phát từ sáng ngày 17 và kết thúc vào tối ngày 19. Ba ngày ngắn ngủi, nên chúng tôi đã “hoạt động hết công suất” với một lịch trình khá “dày”: Sáng 17/5: xuất phát làm hai nhóm tại sân bay Tân Sơn Nhất (do thời gian và công việc của mỗi người sắp xếp khác nhau). Có một người xuất phát từ

Nha Trang. Trưa: tập kết tại nhà xứ Thái Hà, ăn cơm, chuyện trò giao lưu. Chiều: họp, duyệt lại chương trình.

Tối: 19.30: dự hội thảo. Khuya: “trà đàm”, ngủ. Sáng 19/9: một tốp chia tay trước để trở lại Sài Gòn, tốp còn lại gặp gỡ các bác đến từ Thái Bình; 11h dùng cơm trưa; thăm người thân; 16h chia tay, ra sân bay.

Kết thúc. Ái dà! Không kịp thở!

Từ Sài Gòn ra, bước xuống sân bay Nội Bài, chúng tôi đã có những kỷ niệm “cười mếu mặt”: Anh chàng “độc thân vui tính” nhất nhóm bị rơi ví tiền trên máy bay, hút hải tìm kiếm. May mà tiếp viên nhặt được, nhưng phải mất 30 phút để liệt kê tất cả những thứ có trong ví trước khi được nhận lại! Còn nàng “Em Út”

của nhóm xuống sânbay sớm nhất, có nhiệm vụ đón các anh chị đến sau. Khi được thông báo mọi người đã đến, cô Út vội đeo ba lô rảo tìm khắp nơi, miệng a-lô liên hồi :”Chỗ phòng vé hả? Cầu thang hả? Em đứng ở cầu thang đây, phòng vé đây, sao không thấy?” Dáo dác một hồi mới hay “anh ở đầu sông, em cuối sông”: cô Út ở sảnh A, còn các anh chị ở sảnh E! Thế đấy!

Khi lên chương trình vào tháng 9, ai cũng háo hức sẽ được cảm nếm chút “hương thu” của Hà Nội với hoa sữa, với lá vàng rơi trong gió heo may... Ngờ đâu đến lúc lên đường thì Miền Trung gió bão, Hà Nội tầm tã cơn mưa.

Nhưng cái ẩm đạm của khí trời cũng không “hạ nhiệt” được lòng nao nức của khách phương xa. Chiếc taxi từ Nội Bài vào Hà Nội rôm rả tiếng cười trước những câu pha trò dí dỏm. Xe vừa trờ tới cổng giáo xứ Thái Hà, mọi người đã trở mắt “ồ” lên trước tấm băng-rôn rõ lớn đặt ở bên ngoài: “HỘI THẢO GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO”. Có người chặc lưỡi: “ Anh em Hà Nội không làm thì thôi, chứ đã làm là ‘hoành tráng’!”

Chúng tôi được đón tiếp đơn sơ nhưng thân tình, gần gũi, cứ như là trở về mái nhà thân yêu của chính mình. Bữa cơm trưa muộn (do “sự cố phi trường”) làm chúng tôi càng cảm thấy ngon miệng hơn với những món ăn đậm hương vị Bắc - đặc biệt là món canh bí đỏ hầm đỗ xanh và món quả sung muối chua - vừa lạ, vừa ngon, lại vừa rất lành tính. Bữa cơm tiếp thêm sức lực và ân tình để chúng tôi hoàn tất tốt những công việc buổi chiều trước khi bước vào công việc chính vào buổi tối.

Đêm hội thảo đầu tiên đã để lại trong lòng chúng tôi nhiều xúc động: Một hội trường rộng, dài nệm kín người trên những hàng ghế xếp ngay ngắn. Theo lời một vị linh mục trong ban tổ chức thì số người tham dự lên đến

trên hai trăm. Cử tọa đa số là các bạn trẻ. Bên cạnh đó cũng có sự tham dự của một số nhân sĩ trí thức trong

cũng như ngoài Công Giáo. Những buổi hội thảo quan trọng thế này dĩ nhiên không thể vắng mặt cha bề trên DCCT Hà Nội Trịnh Ngọc Hiên cũng như các linh mục, tu sĩ sở tại. Cũng có các linh mục khách đến từ phương xa. Thú vị là buổi hội thảo còn có sự góp mặt của các bác nông dân đến từ Thái Bình, mà chúng tôi sẽ dành một phần để nói về. Nhìn một cử tọa đông đúc và đa dạng như thế, đủ hiểu người dân Miền Bắc rất quan tâm đến các vấn đề xã hội và đau đáu với đất nước.

Ở đêm thứ nhất này, cha Giuse đã đưa mọi người tiếp cận với GHXH bằng cách đặt ra câu hỏi về các vấn đề nóng của xã hội, mời gọi mọi người đưa ra quan điểm, và sau cùng là lý giải vấn đề đúng - sai dưới ánh nhìn của giáo huấn. Từ đó đưa ra kết luận: ***GHXH cung cấp cho ta những nguyên tắc để suy tư, những tiêu chuẩn để phán đoán, những hướng dẫn để hành động.*** Tức là GHXH cung cấp các phương pháp XEM -XÉT - LÀM hợp với các chuẩn mực đạo đức, luân lý, bảo vệ nhân phẩm và hướng đến phát triển con người toàn diện.

Với phương thức ấy, cha Giuse đã làm cho hội trường sôi động lên ngay từ câu hỏi ban đầu:

Chúng ta thường nghe nhắc đến câu nói: “Đa có đảng và nhà nước lo”, điều đó có đúng không?

Bắt đầu là từ những người đứng tuổi, sau đó là các bạn trẻ, ai cũng không chấp nhận quan điểm trên, với các lí

do rằng đảng và nhà nước hiện nay chưa làm việc hiệu quả, đất nước không phát triển mà còn tụt hậu nên không thể để mặc đảng và nhà nước lo. Hoặc rằng chỉ có thể để cho đảng và nhà nước lo nếu đảng và nhà nước ấy thật sự “của dân, do dân và vì dân” một cách đúng nghĩa... Các ý kiến khác cũng có nội dung tương tự.

Thế nhưng, với chỉ dẫn của sách “Tóm lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo” (TLHT), vận dụng hai nguyên tắc Công ích - Công thiện và Bổ trợ - Tham gia, những người bạn Sài Gòn và cha Giuse đã làm sáng tỏ câu trả lời: vấn đề không nằm ở chỗ nhà nước có chính danh không, hay nhà nước hoạt động có hiệu quả không, mà nằm ở chỗ việc lo cho công ích - công thiện của một đất nước là trách nhiệm của toàn xã hội. ***Thứ tự ưu tiên trong nghĩa vụ phục vụ công thiện được sắp xếp như sau: cao nhất là của mỗi công dân; kế đến là của các nhóm công dân/ xã hội dân sự; và sau cùng là của thẩm quyền chính trị - nhà nước và các đảng phái chính trị*** (1). Trách nhiệm đó là sự đòi buộc lương tâm mỗi người phải tham gia vào việc xây dựng công ích - công thiện cho xã hội, hướng đến các giá trị Công lý, Chân lý, Tự do và Yêu thương. Không được xem sự tham gia ấy là một việc làm tùy hứng, tùy thời. Trong đức tin tôn giáo, người Ki-tô hữu phải gánh chịu trách nhiệm ấy trước mặt Thiên Chúa.

Câu hỏi thứ nhất tạm khép lại để bước sang câu hỏi thứ hai. Nếu như câu trên được đặt ra ở tầm mức bao quát toàn xã hội, thì câu hỏi này đặt ở phạm vi hẹp hơn:

Ngày nay, khi tuyển dụng lao động, các chủ doanh nghiệp thường đề ra câu “lương thoả thuận”, vậy, khi đặt “lương thoả thuận” như một TIÊU CHÍ cho việc tuyển dụng lao động thì có chấp nhận được không?

Với câu hỏi này, hội trường còn sôi nổi hơn nữa, đặc biệt là các bạn trẻ. Các ý kiến phản hồi được chia làm hai “phe” đối lập nhau, một bên đồng tình, một bên phản đối. Bên đồng tình cho rằng “lương thoả thuận” là một phương thức lành mạnh để “sát hạch”, “đàm phán” giữa hai bên, giúp người lao động chứng tỏ bản lĩnh, năng lực và sự tự tin để làm việc hết mình và hưởng đồng lương xứng đáng với năng lực đó; “lương thoả thuận” thể hiện sự công bằng, thoả đáng của người thuê và người làm. Thế nhưng “phe” phản đối thì có ý kiến ngược lại: “lương thoả thuận” chứa đựng sự mập mờ “đánh lận con đen”, và đôi khi còn có cả sự bất công vì người làm thuê rơi vào thế không có quyền chọn lựa vì cơ hội việc làm hiếm hoi. “Lương thoả thuận” đôi khi còn đẩy người ta đến những việc làm bất chấp đạo lý vì tiền, hoặc người chủ không cần quan tâm đến các yếu tố khác của người lao động, như điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, hay những thiệt hại cho công ích do hoạt động lao động ấy gây ra... Các ý kiến ngày càng sôi động, và càng đẩy vấn đề đến một tầm nhìn bao quát và đúng đắn hơn.

Dưới sự soi rọi của nguyên tắc Nhân Vị, kết hợp với chương sáu sách TLHT: Lao Động Có Tính Nhân Văn, câu trả lời được mở ra một cách sáng tỏ và đầy đủ: ***Con người là hình ảnh của Thiên Chúa, có nhân vị và phẩm giá cao quý, và Lao Động là quà tặng độc đáo mà Thiên Chúa dành tặng riêng cho con người để canh tác, gìn giữ và bảo vệ trái đất.*** Con người sử dụng lao động để chống lại sự nghèo đói và nâng cao nhân phẩm. Chính vì thế, mỗi con người đều có quyền được tham gia lao động (quyền có công ăn việc làm), và khi lao động, họ có những quyền của mình (quyền của người lao động). Giáo huấn nhấn mạnh rằng, trong mọi hoàn cảnh, mọi hoạt động từ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục..., lao động phải hướng đến phục vụ con người, làm thăng tiến con người - một con người toàn diện tự bản chất - chứ không phải bị giảm lược, cắt xén chỉ còn phần xác với cơm ăn, áo mặc (2). Chính vì thế, vấn đề “lương thoả thuận” nếu được xét như một PHƯƠNG THỨC tuyển dụng lao động thì ổn, nhưng nếu xét như một TIÊU CHÍ để tuyển dụng thì phạm đến tính nhân văn của lao động, cũng như vi phạm nguyên tắc Nhân Vị - tất yếu cũng sẽ liên quan đến ba nguyên tắc còn lại là Công ích - Công thiện, Liên Đới, Bổ Trợ, hợp thành “bộ tứ” bốn nguyên tắc căn bản của GHXH. Ngoài ra, một hợp đồng lao động còn cần phải xét đến các khía cạnh văn hoá, tinh thần, tâm linh, tôn giáo..., của người lao động. Không thể xem người lao động như một cỗ máy, một công cụ, cứ nạp năng lượng vào là hoạt động mà không cần quan tâm tới các nhu cầu tinh thần. Mặt khác, khi thoả thuận lao động, không chỉ căn cứ vào khả năng, tiềm lực của người lao động, hoàn cảnh của công ty, mà còn cần phải xét đến hoàn cảnh của người lao động (nguyên tắc Liên Đới), và hoạt động lao động đó ảnh hưởng tốt, xấu thế nào đến công ích, công thiện.

Buổi hội thảo càng về cuối, lòng người càng háo hức, những cánh tay cứ đưa lên không ngớt, những câu hỏi, những thắc mắc về giáo huấn của Hội Thánh liên tục được đặt ra. Tiếc rằng thời gian đã khép lại. Cha

Giuse xin hẹn tối hôm sau sẽ cùng nhau tìm hiểu để làm sáng tỏ GHXH là gì, đâu là những nguyên tắc, những giá trị căn bản của giáo huấn xã hội, và mục tiêu GHXH hướng đến là gì.

Buổi hội thảo kết thúc trong lời Kinh Hoà Bình cảm tạ ơn Chúa. Mọi người ra về nhưng cứ quyến luyến chẳng muốn chia tay...

Thế là đêm hội thảo đầu tiên kết thúc, mà niềm hồ hởi trong lòng người như vẫn còn lưu. Có thể nói buổi hội thảo mang lại kết quả nhiều hơn sự mong đợi. Một ngày làm việc cật lực đã trôi qua, đồng nghĩa với sự khép lại một phần ba hành trình của nhóm - một hành trình ngắn ngủi chưa đầy năm mươi giờ, nhưng nó đã cần đến hơn năm mươi ngày để chuẩn bị.

Đêm khuya dần, nhưng chẳng ai muốn ngủ. Chúng tôi cùng nhau hàn huyên trên sân thượng tầng tám của toà nhà giáo xứ. Không gian nơi đây có gì đó rất đặc biệt: lắng trong và bình yên, gần gũi và chân tình. Trong ánh đêm mờ mờ dịu dàng, đám cây cảnh trông hiền lành như đang lặng yên ngắm sao. Chốc chốc, làn gió khuya se lạnh hơi sương lại xoạt qua vai khiến người ta muốn xích lại gần nhau hơn... Chung quanh chiếc bàn gỗ hình góc cây, ba, bốn linh mục cùng sáu, bảy giáo dân thân thiết bên nhau. Ấm nước sôi, mấy chiếc bánh Trung Thu càng thêm dài những suy tư thế sự, nước non...

Sáng hôm ấy, 5h chúng tôi đã có mặt đầy đủ dưới sân để chuẩn bị về Châu Sơn hành hương. Trong chuyến đi này, ngoài anh em Sài Gòn, còn có một số anh em giáo dân Hà Nội, đặc biệt là ba bạn trẻ - rất trẻ, nhưng rất giỏi giang và thành đạt, lại vừa có ý thức quan tâm đến những vấn đề xã hội. Không ai bảo ai, nhưng mỗi người đều đến trước chân Đức Mẹ nguyện cầu, xin Mẹ chúc phúc cho chuyến đi được bình an, tốt lành. Khi xe chuyển bánh thì trời cũng bắt đầu mưa lâm râm. Được một lúc rôm rả nói cười, chúng tôi mỗi người một tư thế bắt đầu ngủ, có người ngáy khò khò bù lại cho buổi tối đêm qua. Khoảng 7h sáng, xe tấp vào quán bánh đa Cá rô nổi tiếng dọc đường. Mùi bánh thơm phức, nóng hổi giữa tiết trời mưa gió lạnh lẽo làm chúng tôi tỉnh ngủ, bụng réo cồn cào. Và, dân Sài Thành được một bữa tắm táp xuyết xoa trước món đặc sản lạ lẫm và ngon miệng này.

Đúng 8h, chúng tôi có mặt tại Châu Sơn. Đức Tổng Giuse đã đón tiếp chúng tôi hết sức thân thiết và ân cần. Chúng tôi ngạc nhiên khi trong huấn từ và bài giảng lễ của Ngài, Ngài nói vanh vách các số, các chương của sách Tóm lược Giáo Huấn Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo (GHXH), chứng tỏ Ngài ưu tư và thao thức về GHXH biết bao nhiêu! Ngài khẳng định rằng: GHXH chính là con đường để xây dựng đất nước, xây dựng lại con người. Mấy tiếng đồng hồ ngắn ngủi, mà chúng tôi được dạy bảo thật nhiều. Ngài như người cha hiền của con cái gần xa. Ngài truyền cho chúng tôi cái thần, cái hồn của những gì là tinh tuý, cao đẹp nhưng dung dị của người môn đệ Chúa Ki-tô. Đến Châu Sơn, tất cả những muôn phiền, đau thương bên ngoài như gác lại, chúng tôi được tắm trong mạch nước ngầm của yêu thương và bình an. Có một sợi dây vô hình kết nối chúng tôi...

Bữa cơm tiễn đưa cứ dùng dằng chẳng dứt. Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng phải lên đường vì thời gian không đủ để nấn ná thêm nữa. Chia tay Châu Sơn, chúng tôi hẹn ngày trở lại. Nhịp làm việc hối hả lại trở lại. Về đến Thái Hà, chúng tôi lại khẩn trương họp để duyệt lại chương trình cho buổi hội thảo thứ hai. Xong đâu đó, mọi người có 30 phút nghỉ ngơi trước giờ cơm chiều để đi vào công việc buổi tối.

Nếu như ở đêm thứ nhất, với phương thức đặt ra các vấn đề xã hội rồi soi sáng bằng GHXH, hội thảo đã làm bật ra được câu trả lời tại sao phải học hỏi GHXH, thì đêm nay, hội thảo nhằm giúp mọi người có cái nhìn tổng quát về GHXH. Có thể khái quát nội dung chương trình gồm ba phần:

1 - Cha Giuse nói về kế hoạch của Thiên Chúa dành cho con người, sứ vụ của Giáo Hội ở trần thế, và giới thiệu chung về 4 nguyên tắc, 4 giá trị cơ bản của GHXH.

2 - Giáo dân chia sẻ trải nghiệm và những tâm đắc khi học và sống giáo huấn.

3 - Cử tọa đặt câu hỏi và chia sẻ ưu tư.

Sau lời chào hỏi và cầu nguyện, cha Giuse Nguyễn Thể Hiện - cũng là người dẫn và điều phối chương trình cho hai đêm hội thảo - một người rất được ơn ăn nói, với phong cách lúc dí dỏm, vui tươi, lúc trang trọng, tha thiết, ngài đã thật sự làm cả khán phòng xúc động khi được nhắc nhớ lại thân phận cao quý của con người, thân phận được làm con Thiên Chúa và luôn được Ngài đặt trong kế hoạch yêu thương của Ngài. Tuy nhiên, chính vì chương đen tối của tội lỗi mà con người trở nên sa ngã, yếu đuối. Dầu đã được rửa chuộc bằng giá Máu của Con Thiên Chúa, con người vẫn mỏng giòn và dễ bị tổn thương trước cám dỗ và sự dữ. Chính vì thế mà Thiên Chúa đã trao cho Giáo Hội - hiền thê của Đức Ki-tô - mang sứ mệnh cứu độ giữa trần thế này. Và GHXH là cách thế mới để loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay. GHXH chính là sự gặp gỡ, giao hoà giữa Lời Chúa với đời sống con người và các thực tại xã hội. GHXH cung cấp cho chúng ta “NGUYÊN TẮC ĐỂ SUY TƯ, TIÊU CHUẨN ĐỂ PHÁN ĐOÁN, HƯỚNG DẪN ĐỂ HÀNH ĐỘNG”. **Bốn nguyên tắc cơ bản ấy là: Nhân Vị (tôn trọng phẩm giá con người), Công Ích - Công Thiện, Liên Đới, Bỏ Trợ. Và bốn giá trị cốt lõi mà GHXH hướng đến là: Công Lý, Chân Lý, Tự Do, Tình Yêu.** Đây là bốn nguyên tắc và bốn giá trị nền tảng để xây dựng một xã hội hướng đến Văn Minh Tình Yêu, hướng đến sự phát triển toàn diện và phát triển bền vững. Đặt nền tảng trên mạc khải của Thánh Kinh về “sự thật trọn vẹn của con người” và “kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa”, sách Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội Của Giáo Hội Công Giáo gần như đã đề cập đến tất cả các khía cạnh cơ bản của đời sống xã hội: con người và nhân quyền; gia đình; lao động; kinh tế; chính trị; văn hoá; giáo dục; môi trường, toàn cầu hoá... Nghĩa là GHXH đặt một tầm nhìn tổng quát từ góc độ cá vị đến gia đình, cộng đồng; từ những vấn đề quốc gia đến những vấn đề có tầm vóc quốc tế, toàn cầu. Như thế, GHXH trang bị cho mỗi người một kiến thức phổ quát để có thể nhận thức đúng đắn về con người, để khám phá những chiều kích nội tâm, và để nhận định, xử trí các vấn đề xã hội.

Phần diễn giải của cha Giuse thật mạch lạc, lưu loát, và đầy sức thuyết phục.

Bước sang phần chia sẻ những trải nghiệm và tâm đắc của người giáo dân khi học hỏi và sống theo ghxh, những giáo dân Sài Gòn cũng đem lại nhiều ngạc nhiên thú vị cho những anh chị em Hà Nội. Có thể rút tía được những kinh nghiệm quý giá sau:

- *GHXH giúp biến đổi lương tâm con người theo chiều hướng tích cực và giúp cải thiện xã hội thông qua việc thay đổi nhận thức, thay đổi cách phán đoán và hành động.*
- *GHXH cũng thúc đẩy lương tâm mỗi người phải công bố Tin Mừng cứu độ của Chúa, trong đó hàm chứa những giá trị sống hợp với luân lý tự nhiên của con người, đồng thời phải tố cáo những điều sai trái, nghịch lý, chống lại quyền con người - bởi con người phải được đặt ở vị trí ưu tiên của mọi hoạt động kinh tế, chính trị, lao động...*
- *Không dừng lại ở việc công bố và tố cáo, GHXH còn soi sáng cho ta đưa ra những đề nghị thích hợp để phát triển toàn diện con người và cải thiện những thực tại xã hội.*
- *GHXH còn thúc đẩy người tín hữu giáo dân cũng như những người thành tâm thiện chí dám dấn thân sống chứng nhân cho sự thật, công lý và hoà bình.*

Bước sang phần cử tọa đặt câu hỏi và nêu ưu tư, hội trường như đã được đốt nóng từ đầu buổi hội thảo cho đến bây giờ mới có dịp bùng lên ngọn lửa. Những bức xúc, thao thức, thắc mắc được nêu lên. Các câu hỏi tựu trung lại xoay quanh một ưu tư: Làm sao tiếp cận được GHXH? Ai sẽ dạy và dạy ở đâu? Nghe cha và anh em Sài Gòn chia sẻ về GHXH rất sống động và thiết thực, nhưng thực tế khi cầm cuốn Tóm Lược GHXH lên đọc thì không hiểu nổi, ngôn từ hàn lâm quá, có người đọc chưa đến hai trang đã ngủ gật rồi, khó quá!

Đó là một thực tế và là một trở ngại trong việc hỏi hỏi và phổ biến GHXH. Những ưu tư đó đè nặng lên chúng tôi, và có lẽ cũng làm nặng lòng Giáo Hội. Làm sao để GHXH có thể đến được với mọi người với ngôn ngữ bình dân dễ hiểu, dễ thực hành? Phải hiểu, phải hấp thu được trước thì mới nói đến chuyện GHXH đi vào đời sống, biến đổi lương tâm, thay đổi hành động được. GHXH như một viên ngọc quý lấp lánh, nhưng không phải chỉ để ngắm nhìn, nhưng phải trở nên cơm bánh, trở nên lương thực. Thiết nghĩ trách nhiệm đó thuộc về mọi thành phần Giáo Hội trong sự cộng tác, liên đới, hỗ trợ theo phẩm trật, chức trách, năng lực và lòng nhiệt thành.

Buổi hội thảo khép lại trong một tâm tình như thế. Có thể gọi đó là thành công? Ngọn lửa đã được thắp lên, có thể âm ỉ, có thể bùng cháy nhưng cũng có thể lụi tàn - tùy thuộc sự thúc đẩy trong lương tâm và nhiệt thành của mỗi người, và cũng tùy thuộc nơi ấy có được tạo điều kiện, có được quan tâm, nâng đỡ. Và chắc chắn, ngọn lửa ấy cũng không thể cháy được nếu không cóƠn phù trợ của Chúa Thánh Thần, cũng như không được nuôi dưỡng trong một tâm tình khiêm nhu cầu nguyện và yêu chuộng hoà bình.

Chú thích:

(1): Xc GHXHCG các số 417 và 418.

(2): Xc GHXHCG chương III và chương VI.

NHỮNG CÁI NGHÈO “LẺ MẸ”

HẠ NHIÊN

Tôi đã từng có cơ hội “phỏng vấn” 1 người nước ngoài đến giúp đỡ tại nơi tôi làm việc rằng cô thấy đặc điểm nào đặc trưng nhất của Việt Nam. Cô trả lời: đó là sự buôn bán lẻ mề. Từ khi nghe cô trả lời, tôi ám ảnh nhìn lại đất nước tôi. Người ngồi bẹp rìa mép đường, trải tấm bao bố bày bán dăm ba mớ rau, người cấp hông cái nia với vài cái bánh, người quẩy đôn gánh với ít trứng gà, trứng vịt... Tất cả rôm rả, đôn đả rao bán chào mời!

“Lẻ mề”, ngày kiếm được bao nhiêu đồng cho chi phí cuộc sống ngày càng cao: tiền điện, tiền nước, tiền nhà, tiền con cái ăn học...? Tất cả ước mơ của họ nằm trong mớ rau, túm trứng, trong từng cái bánh cam, bánh bò... Ấy vậy, chưa kể đến những ngày mưa âm xuống chạy chẳng kịp. Người thì nép mái hiên, người thì mặc cả bộ áo mưa đứng bán giữa trời, người thì đội bao nylon lên đầu đứng bán mặc kệ mưa! Mưa càng to, những tiếng rao ấy càng cổ to hơn. Họ như gào lên trong cái lo lắng, bộn bề vì cuộc sống mưu sinh. Họ muốn la lên, để may ra ai đó đi ngang qua, “giật mình” ghé lại ủng hộ. Mưa lạnh lắm chứ, từ xa mà tôi nhìn rõ họ run bần bật.

Ấy là chưa kể đến những sự “lẻ mề” khác - trở trêu là những thứ “lẻ mề” đó lại tạo nên nỗi đau lớn trong lòng người! Bao cụ già đáng lẽ đã đến tuổi nghỉ ngơi, vẫn lang bang đây đó, trong từng con đường, từng hốc hẻm, mua, nhặt ve chai. Bao người khuyết tật đáng lẽ phải được giúp đỡ, tạo điều kiện có cho công việc phù hợp, lại rong ruổi dưới cái nắng, cái khói bụi để xin tiền. Chắc chắn lòng họ chẳng muốn làm vậy nếu được một công việc lao động phù hợp với mình. Bao trẻ em đáng lẽ đang được đi học thì lại lăn lộn ra đời kiếm tiền bằng mọi việc: phụ hồ, phụ quán ăn, phụ cắt chỉ cho công ty may, bán vé số... Bao nhiêu người phụ nữ luống tuổi muốn tìm việc làm nhưng đều bị từ chối bởi đã hết giá trị tận dụng về sức lao động, đành nhắm mắt bán thân để nuôi đứa con tật nguyền, hay nuôi người mẹ già đủ bệnh tật.

Và còn rất nhiều, rất nhiều nữa Việt Nam tôi ơi! Một Việt Nam trải qua bao ngàn năm mà “chưa chịu lớn”. Trong hình ảnh những con người nghèo khổ ấy hiện rõ vận mệnh đất nước.

Thử hỏi, trong cái mớ bòng bong cực khổ ấy, người nghèo còn lòng nào để nghĩ cho đất nước, cho dân tộc nữa không?

Càng nghèo khổ, con người ta càng lẫn lẫn, càng “bơi” trong cái màu xám xịt ấy. Ngày qua ngày, rong ruổi trong cái nghèo, đầu óc cũng chỉ biết đến hôm nay ăn gì, tiền đâu ra? Mà người ta thường hay có câu: “đừng có ăn củ mì mà nói chuyện quốc tế”. Câu nói ấy như gáo nước lạnh tạt vào đóm lửa leo lét, thủ tiêu luôn cái khát vọng yếu ớt muốn tham gia xã hội, muốn hiểu biết tình hình trong nước, tình hình thế giới. Người nghèo cứ thế cuộn mình trong cái vỏ nghèo và chẳng có thời gian quan tâm đến xã hội. Có ai đau mà quên đi cái chân đau của mình bao giờ đâu chứ! Những vết cứa cuộc đời hàng lên xác xơ trên hình ảnh của từng người: bệnh tật, con cái hư hỏng, cướp giật do gia đình tan vỡ... Một thảm cảnh tan hoang! Và những vết sẹo ấy mỗi ngày một lồi lên, nhức nhối, nên người ta thường chỉ nhìn đến nỗi đau cá nhân mình và thấy nó quá lớn, mình bất hạnh nhất rồi thì còn lo gì cho ai nữa!

Người giàu thì sao? Họ nghèo mặc họ, ta dư đủ mặc ta sao? Hay họ không giỏi, họ không khôn nên họ nghèo ráng chịu?

Không thể! Bởi sự nghèo của họ mang đầy trách nhiệm của ta trong tình liên đới. Hoặc nói đơn giản hơn, khi ta dư áo mặc mà bao người ngoài kia trần truồng đói rách thì ta làm ngơ sao được! Bởi cái tình người trong ta vẫn gói gém nơi trái tim mà Chúa hằng đặt để.

DỰ ÁN DẠY MAY MIỄN PHÍ VÀ TẠO VIỆC LÀM CHO CHỊ EM PHỤ NỮ DI DÂN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI TP.HCM

Việt Nam mở cửa cửa vận hơn 20 năm nay đã mang lại nhiều lợi ích trong việc phát triển nền kinh tế, văn hóa và chính trị. Nền kinh tế phát triển thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư 100% vốn nước ngoài. Tại các khu công nghiệp, các tập đoàn liên doanh lớn với nhiều nhà máy và xí nghiệp sản xuất đã tạo công việc làm cho nhiều người trẻ từ những vùng nông thôn nghèo đói, không đủ ăn nay trở thành công nhân, nhân viên với tác phong công nghiệp lành mạnh...

Và tính đến nay, Việt Nam được xếp là một trong những quốc gia phát triển về gia công sản xuất và xuất khẩu nhất nhì trên thế giới. Nhưng song song đó vẫn còn rất nhiều đối tượng không thể tìm được việc làm từ nhiều hoàn cảnh khác nhau như bệnh tật, lớn tuổi, không có kinh nghiệm lao động công nghiệp và không có trình độ học vấn..

Trong số những đối tượng này, chúng tôi quan tâm đến những chị em phụ nữ di dân lớn tuổi có hoàn cảnh khó khăn nhất tại thành phố Hồ Chí Minh. Qua nhiều năm nghiên cứu và tìm hiểu nhóm đối tượng này, chúng tôi nhận thấy họ là những người đang bị bỏ rơi trong xã hội.



Rất nhiều người trong số họ đã lập gia đình, nhưng phải rời xa mái ấm của mình nơi thôn quê để vào thành phố lặn lội kiếm tiền gửi về nuôi con, bằng những ngành nghề như mua ve chai, đi bán trái cây dạo, bán rau dạo, bán hủ tiếu dạo, tàu hũ, bún riêu, bán vé số v.v..

Các chị em rủ nhau thuê chung một phòng trọ để tiết kiệm tiền. Mỗi ngày, họ thức dậy từ 3h sáng đạp xe đến các chợ đầu mối tìm hàng, rồi len lỏi vào các con hẻm, các vỉa hè để bán lại kiếm tiền lời. Một số khác thì thức khuya dậy sớm, chuẩn bị gánh bún cho kịp buổi sáng đẩy xe đi bán...Họ phải rong ruổi suốt ngày ngoài đường, dưới cái nắng gay gắt của mùa hè và những ngày mưa tầm tã lầy lội..

Mặc dù Việt Nam có các Chi Hội Phụ Nữ, có Tổ chức Hội Chữ Thập Đỏ và Ban Bảo Vệ Chăm Sóc Bà Mẹ Trẻ Em...với rất nhiều dự án, đang tạo nhiều điều kiện cho chị em phụ nữ theo chính sách của nhà nước, nhưng vẫn còn đó ngày càng nhiều các đối tượng phụ nữ nghèo khổ đang lang thang kiếm sống, mà chưa nhận được bất cứ sự hỗ trợ nào. Vì thế dự án mong muốn góp phần giúp họ có được cuộc sống ổn định hơn, giúp họ có cơ hội phát triển bản thân và mưu cầu được hạnh phúc.

MỤC ĐÍCH:

Dự án mong muốn hỗ trợ được các việc làm như sau:

- I. Mở lớp dạy cắt may thành phẩm và cắt may công nghiệp miễn phí. Ngay sau khi biết sử dụng máy may là các chị em có thể kiếm được tiền trong thời gian học, bằng cách may các sản phẩm gia công. Chị em nào có nhu cầu làm việc bên ngoài, dự án sẽ giúp giới thiệu đến các xí nghiệp may, hoặc cho vay vốn mua máy may nhận sửa quần áo và gia công tại nhà.
- II. Mở xưởng may thành phẩm và may gia công, tạo việc làm cho những chị em lớn tuổi không thể xin việc tại các xí nghiệp bên ngoài có điều kiện tham gia lao động toàn thời gian, được trở thành nhân viên làm việc hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.
- III. Song song với việc ổn định việc làm và thu nhập, dự án còn mong muốn được đồng hành chia sẻ với chị em đời sống tinh thần, đời sống gia đình... bằng những giờ học hỏi với các chuyên viên, nơi đây sẽ là tổ ấm và là điểm tựa tinh thần cũng như nơi lánh nạn cho những phụ nữ bị bức bách ngược đãi.

ĐỊA ĐIỂM DẠY VÀ CƠ SỞ SẢN XUẤT:

Lớp học may:

- . Số 289-Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh (Trung tâm dạy may nhà thờ Tân Định).
- . Số 18A đường 16, khu phố 8, Bình Hưng Hòa, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh (Trung tâm dạy may Dòng Chúa Chiên Lành)

Cơ sở sản xuất:

Dự án hiện chưa có nguồn tài chánh để mở xưởng sản xuất, nên tạm thời cho các học viên nhận sản phẩm về may tại lớp học. Tổng thu nhập từ các đơn hàng trừ đi chi phí, dự án sẽ tích lũy để trong tương lai mở xưởng may hoạt động tạo việc làm cho những chị em phụ nữ có nhu cầu làm việc cho xưởng.

KẾ HOẠCH VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG:

Bắt đầu từ ngày 01-02-2016. Song song với việc chiêu sinh khai giảng các lớp học, dự án cũng sẽ thực hiện chương trình tìm kiếm đơn hàng may gia công và may thành phẩm, tạo việc làm cho học viên.

Thời gian chiêu sinh:

3 tháng, bắt đầu từ ngày 1/2/2016. Dự án sẽ tiếp cận các chị em phụ nữ hiện đang buôn bán dạo ngoài đường phố, tìm hiểu hoàn cảnh sống và giới thiệu lớp học may cho họ.

Lịch khai giảng các lớp học:

Có các lớp ban ngày và ban đêm. Trung tâm nhận học viên mỗi ngày.

Các chế độ hỗ trợ học viên trong thời gian theo học tại trung tâm:

- Hỗ trợ tiền gửi xe
- Hỗ trợ một bữa cơm trưa hoặc cơm tối, tùy theo khóa học mà học viên đăng ký

NHÂN LỰC VÀ TÀI CHÍNH:

Nhân lực:

Dự án đang nhận được sự cố vấn và cộng tác của:

- Soeur Theclara Trần Thị Giồng (Nữ tu Dòng Đức Bà).
- Soeur Pascal Nguyễn Thị Thiểu (Nữ tu dòng Bác Ái Vinh Sơn).

Trung tâm dạy may giáo xứ Tân Định và trung tâm dạy may Dòng Chúa Chiên Lành.

-Tình nguyện viên anh Nguyễn Phú Cường: hỗ trợ chuyên môn và quản lý khâu sản xuất.

Tài chính:

-Thiết bị máy móc và dụng cụ sản xuất .

- Trường dạy may đã hoạt động và ổn định với hơn 100 máy may công nghiệp dạy học tại 2 cơ sở.
- Bộ phận sản xuất cần 01 máy cansai, 04 máy vắt sổ 4 chỉ, 01 máy cắt vải , 01 máy làm khuy nút, 4 máy bàn 1 kim, 02 máy 2 kim. Dự kiến phải có khoảng 100 triệu mới đầu tư được các thiết bị này. Vì chưa tích lũy, huy động được nguồn vốn, nên trong thời gian đầu dự án sẽ mời sự hợp tác với các xưởng may bên ngoài.

ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG:

Dự án tìm kiếm đơn hàng từ sự cộng tác của các dòng tu nữ có mở trường mầm non.

Kêu gọi đặt nhiều loại đơn hàng từ các tiệm may cho nhận hàng về may gia công, các cửa hàng trưng bày và bán các loại sản phẩm.

Xin các đơn hàng may khẩu trang, may quần áo chống nắng, may hộp bút, cặp sách và ba lô học sinh..v.v

TÍNH KHẢ THI:

Nếu được sự hợp tác của các đơn hàng ổn định từ các trường mầm non của dòng tu, dự án sẽ đảm bảo được công việc tạo thu nhập ổn định cho chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, bình quân khoảng 4-5 triệu/ tháng , và sẽ tích lũy được nguồn tài chánh (sau khi trừ đi các chi phí) để mở xưởng.

Tìm kiếm thêm các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho việc đầu tư máy móc và nhà xưởng

TÍNH HIỆU QUẢ:

Dự án được thực hiện sẽ mang đến cơ hội tạo việc làm ổn định và tăng thu nhập cho các chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi giúp các chị em phụ nữ ổn định được công việc làm và thu nhập, dự án sẽ có cơ hội đồng hành, lắng nghe và chia sẻ với các chị em về đời sống tinh thần, đời sống tâm linh và các nếp nhà trong đời sống văn hóa Việt nam hầu mong họ sẽ là những người mẹ gương mẫu và nuôi dạy con tốt.

HỆ QUẢ:

Trong tương lai, sau khi tích lũy và huy động được nguồn vốn mở xưởng, ổn định được bộ phận sản xuất. Dự án mong muốn giúp cấp học bổng cho những trẻ em và thiếu niên nghèo có đủ điều kiện học tập, để trong tương lai có kiến thức và kỹ năng tham gia vào các thị trường lao động, mang lại thu nhập cao hơn. Như thế, đến thế hệ con cháu của những chị em phụ nữ này, sẽ không còn phải lam lũ kiếm sống ngoài đường phố như cha mẹ của các em. Hy vọng rằng từ khắp các đường phố, chúng ta sẽ không còn phải đau lòng mỗi khi nhìn thấy những chị em phụ nữ đang đau khổ như hiện nay nữa.

TÍNH BỀN VỮNG;

Vì đây là một dự án phi lợi nhuận nên chúng tôi hy vọng được sự hưởng ứng của chính quyền địa phương, các nhà hảo tâm, các tổ chức tôn giáo, đặc biệt là các dòng tu Công giáo nữ cộng tác giúp đỡ để dự án có nhiều thuận lợi và điều kiện thực hiện.

Buổi Giới Thiệu Tông Huấn “Niềm Hạnh Phúc Trong Tình Yêu Gia Đình” (Amoris Laetitia) tại Giáo Xứ Đa Minh Ba Chuông

Thủy Mai

“Chúng việ thứ nhất, đệ tử việ thứ nhất, trường sư phạm thứ nhất là gia đình Công giáo. Không vị giám đốc tài ba nào, hay chuyên môn đến đâu, có thể thay thế cha mẹ được. Nếu cơ sở bậc nhất ấy bị hỏng, tương lai Hội thánh và xã hội cũng rung rinh sụp đổ” Đức cố Hồng Y Phan-xi-cô Xa-vi-ê Nguyễn Văn Thuận đã viết như vậy.

Chủ Nhật, ngày 24 tháng 04 năm 2016 vừa qua, tại Trung tâm Mục vụ Nhà thờ Đa Minh Ba Chuông, nhóm tìm hiểu Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo tổ chức chuyên đề tìm hiểu Tông Huấn "NIỀM HẠNH PHÚC TRONG TÌNH YÊU GIA ĐÌNH". Tông huấn này do Đức Thánh Cha Phan-xi-cô ban hành để khích lệ cộng đoàn Ki-tô hữu nhiệt tình dẫn thân cho sứ vụ đồng hành trong công tác mục vụ đời sống hôn nhân gia đình.

Thành phần tham dự viên buổi chuyên đề, khoảng 50 anh/chi/em, là thành viên các nhóm tìm hiểu Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo từ Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Nhà Thờ Ba Chuông, Ca Đoàn Thánh Linh Giáo Xứ Đa Minh.

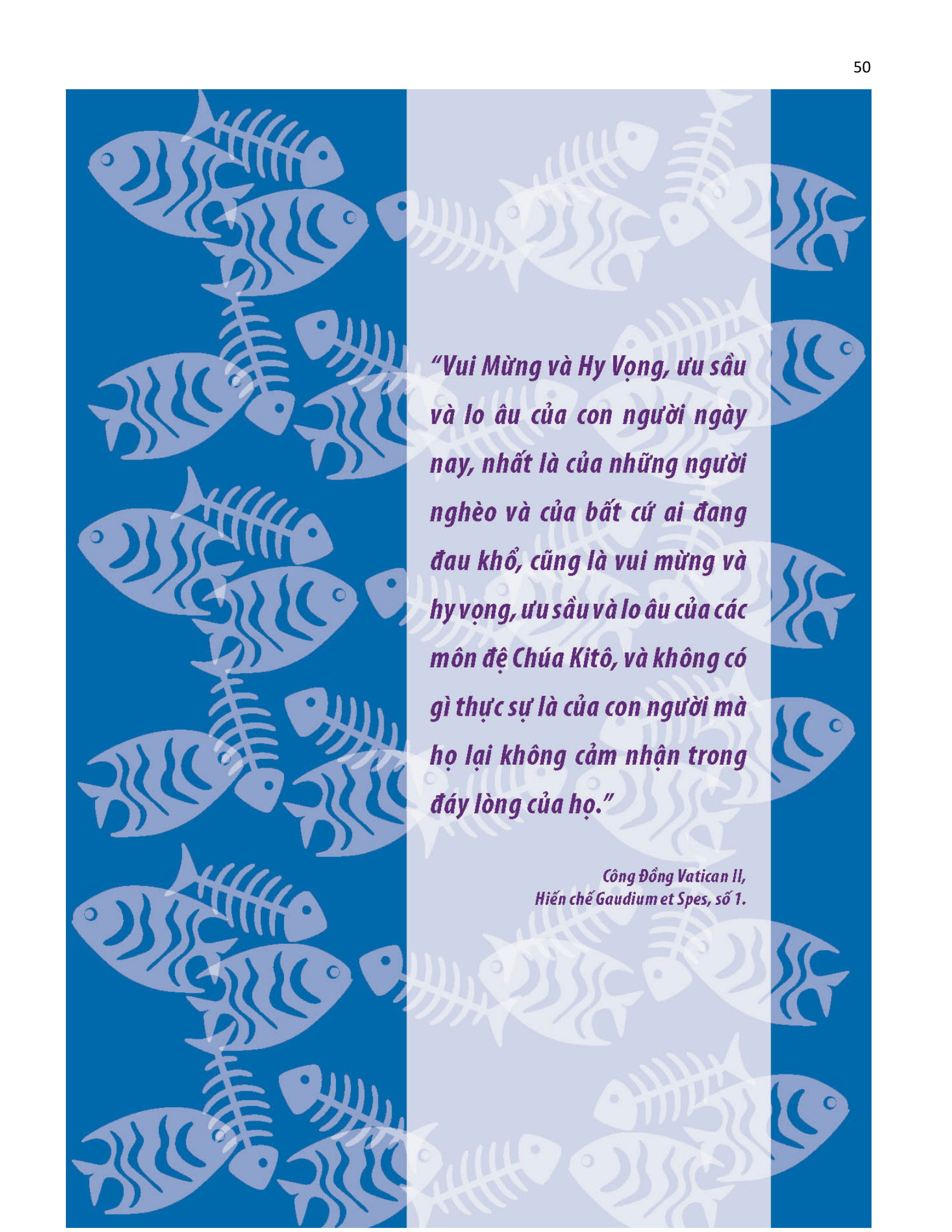


Diễn giả, linh mục Phan-xi-cô Nguyễn Văn Nhứt, O.P., giáo sư thần học tín lý, giới thiệu nguồn gốc, ý nghĩa và tầm quan trọng của Tông Huấn. Đây là hoa trái từ 2 Công Nghị Giám Mục toàn cầu cùng họp bàn với Đức Thánh Cha ở Rô-ma tháng 10/2014 và tháng 10/2015, theo đó, Hội Thánh chỉ ra tính thánh thiêng của gia đình, cảnh báo những mối nguy hiểm đang đe dọa đời sống hôn

nhân, đề ra biện pháp bảo vệ các gia đình còn toàn vẹn, cứu chữa các gia đình thương tật và nâng đỡ các gia đình đổ vỡ.

Tông Huấn có 2 lời khuyên, một cho các con chiên “đang sống trong tình trạng bất thường”—nghĩa là đã ly hôn hoặc sau đó đã tái hôn—nên tiếp tục cầu nguyện, tham dự Thánh Lễ (mặc dù, tất nhiên, không được chịu lễ) và giáo dục con cái theo luật Chúa, *bởi vì họ vẫn còn thuộc về Hội Thánh*; một cho các chủ chăn, thúc giục các vị phải *ra khỏi thủ tục bàn giấy để đồng hành với con chiên trong mọi cảnh ngộ cuộc đời*.

Gần 2 tiếng đồng hồ trôi qua mà tâm trạng mọi người vẫn cảm thấy quá nặng, chưa kịp cho bầu khí thảo luận sôi nổi hạ nhiệt. Mong sớm có buổi chuyên đề kế tiếp.



“Vui Mừng và Hy Vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là của những người nghèo và của bất cứ ai đang đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà họ lại không cảm nhận trong đáy lòng của họ.”

*Công Đồng Vatican II,
Hiến chế Gaudium et Spes, số 1.*